



# 『漢喃雑誌』『漢喃研究』総目録

—1984-2002—

平成 15-16 年度文部科学省科学研究費

特定領域研究

『東アジア出版文化の研究』

計画研究班 B

(No.13021230)

研究成果報告書 (第 2 集)

研究代表者

隆生 (広島大学大学院文学研究科)

2003.11



# 『漢喃雑誌』『漢喃研究』 総目録

## — 1984-2002 —

平成 15-16 年度文部科学省科学研究費

特定領域研究

『東アジア出版文化の研究』

計画研究班 B

(No.13021230)

研究成果報告書 (第 2 集)



研究代表者

八尾 隆生 (広島大学大学院文学研究科)

2003.11

## 序

本稿は特定領域科研『東アジア出版文化の研究』研究補助金をもととした研究成果報告書である。

近年、ヴェトナムに関する関心が高まり、科研に参加するヴェトナム研究者として、その要望にお応えする必要があることを痛感していた。

幸い、編者は前任校である大阪外国語大学外国語学部（ベトナム語）奉職中より、ゼミに参加する学生・院生の協力を得て、ヴェトナム語雑誌索引の作成を断続的に続けてきた。

今般、こうした作業を科研の報告書としてまとめ、大方のご期待にこたえたいと考える。なお、以降、『歴史研究』『文・史・地』『民族学研究』『考古学』等、校正が済み次第、電子版で逐次刊行する予定である。

広島大学大学院文学研究科

(歴史文化学講座)

八尾 隆生

## 凡例

- 1、本目録はヴェトナム漢喃関連専門雑誌である『漢喃雑誌』(Tap chi Han Nom = TCHN) とその前身である『漢喃研究』(Nghien cuu Han Nom = NCHN) の創刊号より 2002 年第 6 号までの所収論文(書評論文なども含む)を掲載順に一覧としたものである。
- 2、各項目は、著者名、ヴェトナム語論文名、欧/中/日文論文名、刊行年、号数、通号からなっている。欧/中/日文論文名に関しては、初期のものには外国語論文名がないので、編者がヴェトナム語タイトルより翻訳した。やがて欧/中文論文名も掲載されるようになり、現在では英語及び中国語の論文名が掲載されている。なおヴェトナム語の特殊記号は、文字化けなどを避けるため、一切省略している。また中文論文名の項目にも数カ所通常フォントであらわせない文字があり、それは=にしてある。
- 3、本索引は紙での刊行は小部数にとどめ、メールを利用し、エクセルファイルで公開する予定である。詳細はメールにて<yaotakao@hiroshima-u.ac.jp>までご照会されたい。

著者	論文名	欧文・中文・日文論文名	雑誌名	刊行年	號	通號
Vu Khieu	Van de suu tam va bao quan di san Han Nom	漢喃史料の収集と保管の問題	NCHN	1984	1	
Tran Nghia	Suu tam, bao ve thu tich Han Nom	漢喃書籍の収集・保存	NCHN	1984	1	
Hguyen Song Tung	Vi sao cac vi phu lao uy thac toi tang lai Vien Nghien cuu Ham Nom cuon gia pha cua dong ho minh ?	なぜ長老は族譜を漢喃研究院に託したのか	NCHN	1984	1	
Pham Huy Thong	Phat dong mot cuoc van dong khan truong va khong thoi han nham suu tam tu lieu Ham Nom	緊急かつ無期限の漢喃資料収集活動の開始	NCHN	1984	1	
Hoang Le	Vai net ve cong viec suu tam thu tich Han Nom trong lich su	歴史における漢喃書籍収集に関する考察	NCHN	1984	1	
Duong Thai Minh	Vai net ve qua trinh hinh thanh kho sach Han Nom hien nay	現在の漢喃書庫の形成過程に関する考察	NCHN	1984	1	
Mai Ngoc Hong	To chuc bao quan, suu tam thu tich va tu lieu Han Nom cua Vien Nghien cuu Han Nom	漢喃研究院の漢喃書籍及び史料の収集保存組織	NCHN	1984	1	
Pham Hong Toan	Thu vien Thai Binh voi cong tac suu tam tai lieu va thu tich Han Nom	太平（タイビン）図書館とその史料、漢喃書籍収集	NCHN	1984	1	
Tang Ba Hoanh	Suu tam, bao ve va khai thac nguon tu lieu van ban Han Nom o Hai Hung	海興（ハイフン）における漢喃原史料の開拓、保存、収集	NCHN	1984	1	
Nguyen Thanh Phuc, Dinh Khac Thuan	Kho sach Han Nom cua So Van hoa va Thong tin Ha Son Binh	河山平（ハソンビン）文化情報局の漢喃書庫	NCHN	1984	1	
Bui Xuan Vy	Thanh Hoa voi viec phat hien, suu tam, bao quan tai lieu Han Nom	清化（ティンホア）と漢喃史料の発見、収集保存	NCHN	1984	1	
Be Si Uong	Tinh hinh suu tam sach Han Nom o Bac Thai	北太（バックタイ）省における漢喃収集状況	NCHN	1984	1	
Ngo Quang Nam	Vinh Phu voi cong tac nghien cuu va suu tam, bao quan tu lieu Han Nom	永富（ヴィンフー）と漢喃史料の研究、収集、保管	NCHN	1984	1	
Nguyen Dong Chi	Thu de nghi mot huong suu tam, bao quan sach vo, tai lieu Han Nom hien nay	現存漢喃史料・書籍の保存、収集方法に関する提案	NCHN	1984	1	
Bui Van Nguyen	Nhung chuyen di suu tam dien da thu tich, tai lieu Han Nom bo ich, ly thu	有益且つ興味深い漢喃書籍・史料の在地収集の旅	NCHN	1984	1	
Le Hieu	Cong tac suu tam tu lieu Han Nom va mot so bien phap chu yeu	漢喃資料収集とその主要な方法	NCHN	1984	1	
Truong Dinh Nguyen, Bui Huy Hong	Ve van de suu tam thu tich va tu lieu Han Nom	漢喃史料・書籍収集についての問題	NCHN	1984	1	
Van Tan	Gia pha, than pha, ngoc pha, mot nguon tai lieu lich su can suu tam va khai thac	家譜、神譜、玉譜—収集、開拓すべき原資料源	NCHN	1984	1	
Du Chi	Hay tien tuc suu tam van bia, mot loai tu lieu Han Nom quy gia	碑文という価値ある漢喃資料収集継続の必要性	NCHN	1984	1	
Le Tran Duc	Can suu tam va co ke hoach quan ly von sach thuoc Han Nom	漢喃書籍の収集と管理計画の必要性	NCHN	1984	1	
Vu Tuan San	Cau doi - mot loai hinh tu lieu Han Nom dac thu can duoc chu y suu tam	對聯—注意して収集されるべき特殊な形式の漢喃資料	NCHN	1984	1	

Tran Le Van	Gioi thieu mot vai tu lieu Han Nom ma toi da thay, da xem o Ha Son Binh	河山平 (ハソンビン) で私がこれまで閲覧した漢喃資料の紹介	NCHN	1984	1	
Luc Van Pao	Suy nghi ve viec thu thap tu lieu viet theo loi chu Han cua cac dan toc thieu so o Viet Bac	越北 (ヴェトバック) における少数民族の漢文體に従って書かれた史料収集に関する考察	NCHN	1984	1	
Dang Duc Sieu	Suy nghi buoc dau xung quanh van de truyen dat va tiep nhan di san Han Nom trong nha truong	学校における漢喃資料の伝達と受容の問題をめぐる考察	NCHN	1984	1	
N. V. Stankevitch, Nguyen Tai Can	Khao sat qua trinh dien bien cua chu Nom thong qua mo hinh ngu am cua chu	字音モデルを通じた喃字の轉變過程に関する考察	NCHN	1984	1	
Hoang Van Lau	Ai viet Gia huan ca ?	誰が「家訓歌」を書いたか?	NCHN	1984	1	
Trinh Khac Manh	Ve ban chuc thu cua vien quan lang Dinh The Tho o vung Muong Thanh Son, Vinh Phu	永富 (ヴィンフー) 省青山 (タインソン) ムオン族地区における官郎丁世壽の囑書について	NCHN	1984	1	
Tran Nghia	Mot bo tu dien Viet - La Tinh viet tay vao cuoi the ky XVIII vua suu tam duoc	収集されたばかりの18世紀末の越一ラテン語手写辞典	NCHN	1984	1	
Pham Duc Duat	Su tich Khong Lo, Minh Khong qua quyen sach chu Han moi suu tam	収集されたばかりの漢書本を通じた空露、明空の事跡	NCHN	1984	1	
Ngoc Nhuan, Pham Bang	Nhung tam bia va doi dieu ve ho Nguyen, ho Duong tren dat Nhi Khe	薬溪阮氏と楊氏についての碑文	NCHN	1984	1	
Tran Khang	Vai net ve cong tac suu tam, bao quan tai lieu co quy tai Lien Xo	ソ連における貴重な古史料の収集と管理について	NCHN	1984	1	
Truong Le Nga	Phong ky thuat Vien Nghien cuu Han Nom	漢喃研究院技術室	NCHN	1984	1	
P. V.	Hoi nghi suu tam, bao ve thu tich va tai lieu Han Nom	漢喃書籍・資料の収集と管理についての會議	NCHN	1984	1	
Tran Nghia	Cong tac Han Nom duoi anh sang chu nghĩa Mac	マルクス主義の指針の下での漢喃研究	NCHN	1985	1	
Phan Huy Le, Duong Thi The, Nguyen Thi Thoa	Vai net ve bo su cua vuong trieu Tay Son	西山 (タイソン) 王朝の歴史書について	NCHN	1985	1	
Cong Viet	Buoc dau tim hieu ve Nguyen Truc, mot tai nang nhieu mat giua the ky XV	15世紀半ばの有能であった阮直に関する考察	NCHN	1985	1	
Nguyen Doan Tuan	Vai thong tin ban dau ve van ban Nom Tay	タイ一族の喃字文書に関する情報	NCHN	1985	1	
Nguyen Tai Can	Mot vai suy nghi xung quanh van de doc Nom, phien Nom	喃字の読み、翻譯の問題をめぐる考察	NCHN	1985	1	
Hoang Van Lau	Nhan chu thich o mot bai tho co	ある古詩の注釋に関して	NCHN	1985	1	
Nguyen Ta Nhi	May suy nghi ve viec phien am, chu giai tu co trong van ban Nom	喃字文書中の古字の翻音、注釋に関する考察	NCHN	1985	1	
Truong Duc Qua	Buoc dau tim hieu thoi diem ra doi va tac gia cua sach Le trieu ngu che quoc am thi	『黎明御制國音詩』の作成時期と作者に関する初歩的探求	NCHN	1985	1	
Nguyen Quang Tuan	Tu hieu sai, hieu chua het den lo denh, dich sai	認識誤り、認識不足、誤譯されている單語	NCHN	1985	1	
Nguyen Thi Lam	Hien tuong ghi am mang tinh chat dia phuong trong chu Nom	喃字における地方的性質を帯びた音聲表記現象	NCHN	1985	1	
Cao Huu Lang	Chu "cho" trong Quoc am thi tap cua Nguyen Trai	阮鷹の『國音詩集』中の「渚」字	NCHN	1985	1	
Thach Can	Bai "Hong Nghe An phu" cua dong chi Le Hong Phong	黎鴻豐 (レ・ホン・フォン) 氏の『紅乂安賦』	NCHN	1985	1	

Nguyen Dang	Them mot so tu lieu ve Ninh Ton	寧遜に関する資料追加	NCHN	1985	1	
Nguyen Thi Phuong	Mot bai tho doc dao cua Ngo Thi Nham	呉時任の獨創的な一つの詩	NCHN	1985	1	
Bui Xuan Dinh	Ve cuon than pha lang Dao Xa	陶舎ムラの神譜について	NCHN	1985	1	
Tran Nghia	Sach Han Nom tai nuoc ngoai	海外にある漢喃書籍	NCHN	1985	1	
Ngo Duc Tho	Lop Nghien cuu van ban hoc	文書學研究教室	NCHN	1985	1	
Dang Duc Sieu	Xay dung chuong trinh mon Co so ngu van Han Nom cho cac truong Dai hoc Su pham trong ca nuoc	全国の師範大學のための漢喃初歩文法コースの設立	NCHN	1985	1	
Trinh Khac Manh	Hop tac khoa hoc giua Vien Nghien cuu Han Nom va So Van hoa thong tin Ha Noi	漢喃研究院と河内（ハノイ）文化情報局との學術協力	NCHN	1985	1	
Nguyen Thi Phuong	Hop tac khoa hoc giua Vien Nghien cuu Han Nom va Nha Bao tang Quang Trung - Nghia Binh	漢喃研究院と義平（ギアビン）光中博物館との學術協力	NCHN	1985	1	
Pham Thieu	Nho lai buoi dau cua Vien Nghien cuu Han - Nom	漢喃研究院創生期の回顧	NCHN	1985	2	
Trinh Khac Manh	Tim hieu quan diem cua Dang va Nha nuoc ve di san Han Nom	黨と國家の漢喃遺産に関する觀點	NCHN	1985	2	
Vu Thanh Hang	Ve ban Trung san Lam San thuc luc do cu Hoang Xuan Han gui tang	黄春澣（ホアン・スアン・ハン）氏寄贈の『重刊藍山實録』について	NCHN	1985	2	
Nguyen Van Nguyen	Ve hai nhom van ban Quan trung tu menh tap hien con	現存の『軍中詞命集』の二つの系統について	NCHN	1985	2	
Mai Hong	Tim hieu tu lieu ve Tue Tinh	慧靖に関する資料探求	NCHN	1985	2	
Nguyen Thi Thao	Bui Duong Lich ( 1757 - 1828 )	裴楊歴（1757-1828）	NCHN	1985	2	
Hoang Van Lau	Gop mot cach hieu bai tho co	古詩理解の一つの方法提供	NCHN	1985	2	
Nguyen Quang Tuan	"Song nhât" chu khong phai la "song viet"	「雙日」であって「雙日」ではない	NCHN	1985	2	
Dinh Khac Thuan	Dinh chinh nien dai gia tren mot so thac ban bia tai kho bia cua Vien Nghien cuu Han Nom	いくつかの漢喃研究院所藏拓本の年代訂正	NCHN	1985	2	
Cao Huu Lang	"Ba ngua" trong Quoc am thi tap cua Nguyen Trai	阮膺『國音詩集』中の「婆馭」	NCHN	1985	2	
Duong Thai Minh	Vai diem ban them nhan doc sach Cac tran tong xa danh bi lam va ban dich	『各鎮総社名備覽』とその譯本を讀んで	NCHN	1985	2	
Tran Nghia	Mot ban Truyen ky man luc in nam 1712 vua tim thay	発見されたばかりの1712年刊の『傳奇漫録』	NCHN	1985	2	
Thuy Vinh	But tich cha con Ngo Thi Si, Ngo Thi Nham tren nui Duc Thuy	浴翠山にある呉時仕、呉時任父子の筆跡	NCHN	1985	2	
Le Xuan Quang	Quan bia Doi Vai	Vai丘の碑文群	NCHN	1985	2	
Nguyen Vu Cu	Tho van Ninh Ton	寧遜の詩文	NCHN	1985	2	
Vu Dinh Lien	Tuong nho nha Han hoc Le Thuoc	漢學者レ・トゥオック氏追念	NCHN	1985	2	
Pham Van Tham	Vai net ve cac hoat dong Han Nom tai Phap	パリにおける漢喃に関する活動の特徴	NCHN	1985	2	
Pham Van Tham	Hoi Thao ve Tu dien chu Nom	喃字辭典に関する學會	NCHN	1985	2	
Duong Thai Minh	Tin dao tao can bo nganh Han Nom	漢喃分野の幹部養成についての情報	NCHN	1985	2	
Pham Van Tham	Tin hop tac khoa hoc	學術協力情報	NCHN	1985	2	
Tran Nghia	Du dia chi, Truyen ban va the loai	『地輿誌』、その版の傳來と體例	NCHN	1986	1	
Pham Van Tham	Gioi thieu Le quy dat su	『黎季逸史』紹介	NCHN	1986	1	

Ngo Duc Tho	Buoc dau nghien cuu chu huy doi Tran	陳朝期の避諱字に関する初歩的研究	NCHN	1986	1	
Le Anh Tuan	Tim hieu chu Nom co dau phu trong he thong cau tao chu Nom	喃字構造體系中の附記号を持つ喃字の研究	NCHN	1986	1	
Nguyen Danh Dat	So sanh cach dich danh tu cua ban Nom Chinh Phu Ngan hien hanh voi ba ban dich Nom khac	現行の喃字版『征婦吟』の名詞の翻譯方法と他の三つの喃字翻譯本との比較	NCHN	1986	1	
Dinh Cong Vi	Thu tim hieu phuong phap suu tam, chinh ly thu tich cua Le Quy Don	黎貴惇の書籍収集、整理方法の考察	NCHN	1986	1	
Pham Han	Suy nghi so bo ve Ban do Hong Duc qua tam ban do Kinh thanh Thang Long	「昇龍京城」地図からみた『洪徳版圖』の初歩的推論	NCHN	1986	1	
Thach Can	Nghien cuu Han Nom nen mo rong muc trao doi y kien	漢喃研究では意見交換の範囲を上げねばならない	NCHN	1986	1	
Nguyen Thi Ha	Ve van ban bai tho Gui Ne ru trong tap <i>Nhat ky trong tu</i> cua Chu tich Ho Chi Minh	胡志明（ホー・チ・ミン）主席の『獄中日記』中の詩「ネルーに贈る」について	NCHN	1986	1	
Hoang Van Lau	Ve bai tho Chu Cong phu Thanh Vuong do cua Nguyen Trai	阮鷹の詩「周公輔成王圖」について	NCHN	1986	1	
Dinh Khac Thuan	Hai bai tho Quoc am o chua Dau (Ha Son Binh)	豆寺（河山平ハソンビン）の二つの國音詩	NCHN	1986	1	
Truong Le Nga	Thu doc lai mot so chu trong <i>Truyen Kieu Nom</i>	喃字『翹傳』中の幾つかの文字の再讀	NCHN	1986	1	
Nguyen Canh Phuc	Gop mot vai y kien nho ve ban dich <i>Hich tuong si hien hanh</i>	現行の『將士への檄』譯版についての小意見	NCHN	1986	1	
Nguyen Quang Tuan	Dinh chinh cho Tan Da	傘陀（タンダー）に対する訂正	NCHN	1986	1	
Nguyen Dang	Tho Nom Bui Xuong Tu	裴昌嗣の喃字詩	NCHN	1986	1	
Vu khieu	Di san Han Nom va trach nhien lich su cua chung ta	漢喃資料と我々の歴史的責務	TCHN	1986	1	1
Phan Van Cac	Tieng Han trong tho Ho Chi Minh	胡志明（ホー・チ・ミン）の詩における漢語	TCHN	1986	1	1
Nguyen Ngoc Sang	Tim hieu mo hinh hinh thanh trong cau truc chu Nom	喃字構造における形成モデルの考察	TCHN	1986	1	1
Nguyen Thi Lam, Nguyen Minh Tan	Ve cach ghi tu Han Viet trong van ban Nom	喃字文における漢越語の書方について	TCHN	1986	1	1
Tran Nghia	Thu xac lap van ban bai tho <i>Nam quoc son ha</i>	『南國山河』テキスト確立に関する考察	TCHN	1986	1	1
Ngo Duc Tho	Di tim nguon goc va nam xuất hien cua van ban <i>Binh thu yeu luoc hien co</i>	『兵書要略』の出現と起源を求めて	TCHN	1986	1	1
Quang Hung	Ve doi kieu ngat cau va hieu y cau trong van ban co	古文中の對句句切りと意味理解について	TCHN	1986	1	1
Mai Hong, Nguyen Huu Mui	Tim hieu nghe in cua ta qua kho sach Han Nom	漢喃書庫を通じた我國の印刷業に関する考察	TCHN	1986	1	1
Dang Duc Sieu	Ngu van hoc co dien - mot huong tiep can va tham nhap kho tang di san Han Nom	古典文法學—漢喃資料への接近と洞察の一方法	TCHN	1986	1	1
Nguyen Tuan Thinh	Tam bia Bac Ho doc o Con Son	胡（ホー）おじさんが讀んだ崑山の碑文	TCHN	1986	1	1
Hoang Le	Hai tam bia ve Ninh Ngan va cuon <i>Vu Vu thien thuyet</i> cua ong	寧彦に関する2つの碑と彼の『舞雩淺説』	TCHN	1986	1	1
Nguyen Quang Hong	Quoc am tan tu: mot phuong an chu Viet ghi am the ky XIX	國音新字：19世紀の越字音録方法	TCHN	1986	1	1
Pham Tu Chau	Them mot tac gia tho doi Tran: Nguyen Che Nghia	陳朝期のもう一人の詩人：グエン・チェー・ギア（Nguyen Che Nghia）	TCHN	1986	1	1



Nguyen Doan Tuan	Tim duoc cuon gia pha dong ho Trinh Kha	鄭可の家譜発見	TCHN	1986	1	1
Nguyen Dang	Binh dan luan, tac pham nghi luan Nom cua Ngo Thi Si	平民論：呉時仕の喃文作品論	TCHN	1986	1	1
Bui Thanh Hung	Doc mot so van de ve chu Nom	喃字に関するいくつかの問題を読む	TCHN	1986	1	1
Hoang Van Lau	Nhin lai 4 so Nghien cuu Han Nom vua qua	今までの4號の『漢喃研究』再考	TCHN	1986	1	1
Ho Si Hiep	He Dai hoc Su pham tai chuc o cac tinh phia Nam voi viec suu tam va nghien cuu Han Nom	南部諸省における師範大學在職コースと漢喃収集・研究	TCHN	1986	1	1
Nguyen Duc Bach, Nguyen Doan Tuan	Mot vai so lieu qua dot tong kiem ke suu tam tu lieu Han Nom o huyen Tu Liem	慈廉（トゥーリエム）縣における漢喃資料収集作業からの數的データ	TCHN	1986	1	1
P. V.	Khoi cong xay dung kho sach Han Nom	漢喃書庫建設起工	TCHN	1986	1	1
P. V.	Hoi nghi cong tac vien Tap Chi Han Nom	『漢喃雜誌』協力員會議	TCHN	1986	1	1
TCHN	The le viet bai cho Tap chi Han Nom	『漢喃雜誌』のための規約	TCHN	1986	1	1
Tran Nghia	Thu so sanh Truyen ky man luc voi Tien dang tan thoai	『傳奇漫録』と『剪燈新話』比較試論	TCHN	1987	1	2
Dinh Khac Thuan, Hoang Ngoc	Van ban chuong Thanh Mai the ky VIII	8世紀の青梅鐘文	TCHN	1987	1	2
Ngoc Nhuan	Xung quanh mot so tai lieu lien quan toi Ly Tu Tan va van ban	李子晉に關連する資料をめぐって	TCHN	1987	1	2
Hong Cam	Dien Thai Vi cua vua Tran qua van bia va cau doi trong dien	殿内の碑文と對聯からみた陳朝皇帝の太微殿	TCHN	1987	1	2
Dinh Conh Vi, Le Viet Nga	Ve ban dich Van dai loai ngu cua Tran Van Giap	陳文甲（チャン・ヴァン・ザップ）氏翻譯版『芸台類語』について	TCHN	1987	1	2
Nguyen Quang Tuan	"Thu thanh" hay "Thung thanh"	「秋聲」か「椿聲」か	TCHN	1987	1	2
Nguyen Ta Nhi	Loi danh dau ca trong chu Nom	喃字中の符号の付け方	TCHN	1987	1	2
Tran Kim Anh, Hoang Thi Ngo	Vai nhan xet ve tinh hinh ghi tu lap lay bang chu Nom trong Quoc am thi tap cua Nguyen Trai	阮膺『國音詩集』中の喃字での疊語の状況に關する考察	TCHN	1987	1	2
Bui Thanh Hung	Tim hieu tieng "chung" qua mot vai van ban Nom	喃字文書からみた文字「蒸」の考察	TCHN	1987	1	2
Lien Viet Mai	Ve van ban bai Hich Tay Son va hai trung hop phien am trong bai hich nay	西山の檄文のテキストとその檄文の2つの翻音のケース	TCHN	1987	1	2
Quoc Anh	Vai net ve nen Han hoc cu o Viet Nam duoi che do thuoc dia cua thuc dan Phap	フランス植民地政權下の越南における古漢學について	TCHN	1987	1	2
Bui Hanh Can	Nen chang ?	それでいいのか？	TCHN	1987	1	2
Nguyen Cong Viet	Vai net ve so an dong o Vien Bao tang lich su	歴史博物館における銅印の數について	TCHN	1987	1	2
Hoang Van Lau	Hoang cac di van , mot bo suu tap cac van kien doi Le co gia tri	『皇閣遺文』－黎朝期の價值ある文獻収集	TCHN	1987	1	2
Phan Van Cac	Bai van te vo cua Nguyen Cao	阮高の妻の祭文	TCHN	1987	1	2
Thuy Vinh	Vai net ve hai qua chuong thoi Tay Son tai Sai Son Ha Son Binh	河山平（ハソンビン）柴山（サイソン）にある西山（タイソン）期の2つの鐘について	TCHN	1987	1	2

Pham Van Tham	Ve tam bia dong tai dinh lang Quan Nhan huyen Tu Liem Ha Noi	河内 (ハノイ) 慈廉 (トゥーリエム) 縣官人 (Quan Nhan) ムラの亭にある碑文について	TCHN	1987	1	2
Nguyen Thi Trang	18 tam bia Nom o chua Phat Giao	「仏教」寺の18の喃字碑文	TCHN	1987	1	2
Nguyen Duc Bach, Nguyen Doan Tuan	Stu tam tai lieu Han Nom o cac di tích huyen Thanh Tri Ha Noi	河内 (ハノイ) 青池 (タインチー) 縣の各遺跡における漢喃資料収集	TCHN	1987	1	2
Cao Tu Thanh	Hai muoi bai tho Nom luc di su Trung Quoc cua Trinh Hoai Duc	鄭懷徳の中國奉仕時の20首の詩文	TCHN	1987	1	2
Nguyen Quang Tuan	"Thu thuan" hay "Thung thanh"	「秋聲」か「椿聲」か	TCHN	1987	1	2
Do Thi Hao	Doc cuon "Nguyen Khuyen - tac pham"	『阮勸一作品』を読む	TCHN	1987	1	2
P. V.	Tu sua ton tao don Ngoc Son Ha Noi	河内 (ハノイ) 玉山祠の補修工事	TCHN	1987	1	2
P. V.	Hoi nghi thong bao khoa hoc thuc chuyen nganh Han Nom	漢喃學科の連絡會議	TCHN	1987	1	2
Tran Nghia	Giu gin va nghien cuu di san Han Nom	漢喃資料の保存と研究	TCHN	1987	2	3
Nguyen Quang Hong	Anh sang cua tri tue va tinh huu nghi	智恵と友誼の光	TCHN	1987	2	3
Nguyen Quang Hong	Di san Han Nom nhin tu goc do cua khoa hoc ngu van	文法學の角度から見た漢喃資料	TCHN	1987	2	3
Nguyen Ta Nhi	Bo phan chi nghĩa gia trong chu Nom	喃字中の誤った意味を示す部分	TCHN	1987	2	3
Dinh Khac Thuan	Mot so van de nien dai bia Viet Nam	越南 (ヴェトナム) における碑文の年代についてのいくつかの問題	TCHN	1987	2	3
Duong Thi The, Nguyen Thi Thoa	Doi net ve bia hau	后碑について	TCHN	1987	2	3
Nguyen Huy Thuc	Buoc dau tim hieu van bia o mot huyen thuc dong bang Bac Bo	北部平野の一縣における碑文についての考察	TCHN	1987	2	3
Le Thanh Lan	Doc va hieu dinh cuon <i>Lich dai nien ky bach trung kinh</i>	『歴代年紀百中經』の讀書と校訂	TCHN	1987	2	3
Chuong Thau	Ve tac pham <i>Phan Boi Chau nien bieu</i>	『藩佩珠年表』について	TCHN	1987	2	3
Duong Thai Minh, Nguyen Thuy Nga	Ve van ban <i>Viet su cuong giam khao luoc</i>	『越史綱鑑考略』について	TCHN	1987	2	3
Lam Giang	Buoc dau tim hieu ve Hoi Tao Dan	「騒壇」サークルに関する初歩的探求	TCHN	1987	2	3
Truong Luu, Tran Van Thuy	Bai tho Dong Bich Dao la cua Le Quy Don hay Dinh Le ?	碧桃洞の詩は黎貴惇のものか丁禮のものか	TCHN	1987	2	3
Nguyen Dang Na	Tu dich ban bai <i>Tong Luan</i> cua Le Tung, suy nghi ve viec dich mot van ban Han Viet co	黎嵩「(越鑑通考) 総論」譯版から：古い漢文の翻譯に関する考察	TCHN	1987	2	3
Nguyen Quang Tuan	Nhung sai lam trong quyen tu dien Genibre	Genibre辭典の誤りについて	TCHN	1987	2	3
Pham Tuan Khanh	Dang Van Hoa va tap <i>Le Trai thi chan ban moi phat hien</i>	鄧文和と新たに発見された『禮齋詩真本』	TCHN	1987	2	3
Tran Le Van	Nho mot nguoi ban vong nien, gioi thieu hai bai tho Nom moi tim thay cua Nguyen Quy Duc	忘れ得ぬ友をふりかえって：阮貴徳 (グエン・クイ・ドゥック) の新たに見つかった2つの詩の紹介	TCHN	1987	2	3
Nguyen Thi Thao	Tam bia moi phat hien	新たに見つかった碑文について	TCHN	1987	2	3

P. V.	Hoi thao khoa hoc ve nganh Han Nom	漢喃學分野の學術會議	TCHN	1987	2	3
Ngo The Long	Ve ban Dai Viet su ky toan thu in van go cua Pham Cong Tru moi tim thay	On the newly found <i>Dai Viet su ky toan thu</i> - Woodcut impression by Pham Cong Tru	TCHN	1988	1	4
Tran Nghia	Van ban va gia tri hoc thuat cua Hoan chau ky	Text and academic value of <i>Hoan Chau Ky</i>	TCHN	1988	1	4
Lam Giang	Than Nhan Trung - Con nguoi va tac pham	Than Nhan Trung - Man and works	TCHN	1988	1	4
Hien Luong, Bach Van Luyen	Mot so bai tho Nom khac o vach da trong Hang Tram	A few Nom poems engraved on the wall of Hang Tram (Tram cave)	TCHN	1988	1	4
Phan Hua Thuy	Tu Duc, Khiem cung ky va lich	Tu Duc, <i>Khiem Cung ky</i> and	TCHN	1988	1	4
Hoang Van Lau	Ve bo suu tap van chuong Han Cac tung dam	On the literary collection <i>Han Cac Tung Dam</i>	TCHN	1988	1	4
Tran Thi Bang Thanh	Tim hieu cac van ban bo sach Ngo gia van phai	Research into texts of <i>Ngo Gia Van Phai</i>	TCHN	1988	1	4
Nguyen Van Nguyen	Khao sat them ve Uc trai di tap	More examination of <i>Uc Trai Thi Tap</i>	TCHN	1988	1	4
Nguyen Tuan Luong	Van de van ban trong tho Do Nhuan	On the problem of text in poems by Do Nhuan	TCHN	1988	1	4
Nguyen Thi Phuong	Ve van ban tho Nguyen De	On text in poems by Nguyen De	TCHN	1988	1	4
Ngo Linh Ngoc	Cai "than" va cai "nha" trong van de dich tho chu Han	The "Soul" and "Elegance" in translating Han (Chinese) Poetry	TCHN	1988	1	4
Mai Le	Ve mot so cho hieu dinh cua Nguyen Thach Giang trong Truyen Kieu	A few points on Nguyen Thanh Giang's rectification in <i>Truyen Kieu</i>	TCHN	1988	1	4
Le Thanh Lan	Hieu dinh mot so ngay thang co trong ban dich cuon <i>Dai Viet su ky toan thu</i> phan tiep, tap 1, <i>Ban ky Tuc Bien</i>	Rectifying a few dates available in a translation of <i>Dai Viet Su Ky Toan Thu</i> , continued part, volume I, <i>Ban ky Tuc Bien</i>	TCHN	1988	1	4
Nguyen Quang Hong	"Em nem" va "lam than"	On the lexical items "em nem" and "lam than"	TCHN	1988	1	4
Tran Xuan Ngoc Lan	Mot gia thuyet ve tu nguyen cua tu "Nom"	A supposition on the etymology of the lexical item "Nom"	TCHN	1988	1	4
Nguyen Ta Nhi	Tim hieu nghia cua tu "mo"	Exploration of the meanings of the lexical item "mo"	TCHN	1988	1	4
Diep Dinh Hoa	Nguoi Viet va ho Nguyen	The Vietnamese and the Nguyen family	TCHN	1988	1	4
Nguyen Duc Bach, Nguyen Doan Tuan	Vai net ve tinh hinh phan bo tai lieu Han Nom o 4 huyen phia Bac ngoai thanh Ha Noi	A few points on the distribution of Han Nom materials in 4 suburban districts, north of Hanoi	TCHN	1988	1	4
Phan Dinh Ung	Vai net ve nhung sach lien quan den thu phap trong kho sach Han Nom	A few points on books related to methodologies of character writing in the collection of Han Nom books	TCHN	1988	1	4
Phan Van Cac	<i>Hoa Nga dai tu dien</i> , Mot thanh tuu moi cua nen Han ngu hoc Xo Viet	<i>Hoa Nga Dai Tu Dien</i> , A new achievement in Soviet studies of Chinese language	TCHN	1988	1	4
Tao Trang	Nguyen Evelyre: Divination et magie dans un roman chinois le <i>Fenshen Yanyi</i>	Nguyen Evelyre: Divination et magie dans un roman chinois <i>Le Fenshen Yanyi</i> (divination and magic in a Chinese novel <i>Le Fenshen Yanyi</i> )	TCHN	1988	1	4
P. V.	Chuyen de Tri thuc ngu van hoc dai cuong	The seminar on knowledge of general philology	TCHN	1988	1	4
Tran Nghia	Buoc dau tim hieu cac kho sach Han Nom va lich su thu muc hoc Han Nom	Initial investigation Han Nom bookstores and the history of its bibliography	TCHN	1988	2	5

Hoang Le	Ve bo Thu muc bia gian luoc vua bien soan xong	About newly - compiled bibliography of summarized stela systems	TCHN	1988	2	5
Dinh Khac Thuan	Da, tho khac va dac trung bia the ky XVI	Stone, a sculpture and the 16th century stela characteristics	TCHN	1988	2	5
Duong Thi The	Mot cuon sach dong o Ha Noi	A bronze book in Hanoi	TCHN	1988	2	5
Nguyen Cong Viet	Gioi thieu so luoc mot so loai hinh an trieu trieu Nguyen	Some simple forms of seals of the Nguyen dynasty	TCHN	1988	2	5
Pham Khanh Cao	Van de mieu ta thien nhien trong tho ca co Viet Nam	On natural describing in the old poems of Vietnam	TCHN	1988	2	5
Nguyen Dang Na	<i>Truyen ky man luc</i> co 20 hay 22 truyen ?	Are there twenty or twenty two stories in <i>Truyen ky man luc</i> ?	TCHN	1988	2	5
Nguyen Dang	<i>Dem trung thu khong trang</i> , moi bai tho Nom thoi Hong Duc	A Moonless mid - Autumn night - a Nom poem at Hong Duc time	TCHN	1988	2	5
Nguyen Thi	Bai tho Nom nui Ngoc Nu	The Nom poem Ngoc Nu mountain	TCHN	1988	2	5
Nguyen Thach Giang	Tu ngu hinh tuong ve cuoc doi va con nguoi tren van ban tho van Nguyen Dinh Chieu	Figurative words about the life and human being in Nguyen Dinh Chieu's poems	TCHN	1988	2	5
Nguyen Quang Tuan	Genibrel da hieu <i>Luc Van Tien</i> nhu the nao ?	Genibrel knew how to understand <i>Luc Van Tien</i> ?	TCHN	1988	2	5
Cao Tu Thanh	Them mot so tho van cua Nguyen Dinh Chieu	Some more Nguyen Dinh Chieu's poems	TCHN	1988	2	5
Toa soan <i>Tap chi Han Nom</i>	Loi toa soan	A foreword	TCHN	1988	2	5
Hoang Van Lau (dich)	Chien thang Ky dau (1789)	Ky Dau Victory (1789)	TCHN	1988	2	5
Hoang Van Lau (dich)	Ve cuoc van dong ngoai giao sau chien thang xuan Ky dau 1789	Diplomatic propaganda works after Ky Dau Spring victory	TCHN	1988	2	5
Hoang Van Lau (dich)	Thu Quang Trung gui Thang Hong Nghiep	Quang Trung's letter to Thang Hong Nghiep	TCHN	1988	2	5
Hoang Van Lau (dich)	Thu Quang Trung gui Tong doc Luong Quang Phuc Khang An	Quang Trung's letter to provincial governor Luong Quang Phuc Khang An	TCHN	1988	2	5
Ngo Duc Tho (dich)	Bai tu thuat cua Le Quynh, tac gia <i>Bac hanh tung ky</i>	Foreword by Le Quynh - Author <i>Bac hanh tung ky</i>	TCHN	1988	2	5
Van Hung (dich)	Bieu Ngo Thi Nham ta on duoc phong chuc Binh bo thuong thu	Petition to the king thanks for promoting minister of national defence	TCHN	1988	2	5
Hoang Van Lau (dich)	Bai ky khac tren bia cua thon nha dung nam Nham ty	An account on a stela of the native hamlet in Nham ty	TCHN	1988	2	5
Vu Thanh Hang	Bai tho va bai phu ca ngoi canh Ho Tay cua Nguyen Huy Luong	Nguyen Huy Luong's poem and dissertation in rhythmic prose about beautiful West lake	TCHN	1988	2	5
Nguyen Thi Oanh	Ve nien dai pho tuong dong lon o den Tran Vo, huyen Gia Lam	On the age of big bronze statue in Tran Vo temple of Gia Lam district at Tay Son time	TCHN	1988	2	5
Tran nghia	Di van Tay Son tren thu do Ha Noi	Tay Son's textual relics in the capital of Hanoi	TCHN	1989	1	6
Dinh Khac Thuan	Bia da, chuong dong thoi Tay Son	Stone monuments and brass bells of the Tay Son dynasty	TCHN	1989	1	6
Nguyen Duc Bach, Nguyen Doan Tuan	Mot vai suy nghi truoc nhung so lieu	A few thoughts of the data collected	TCHN	1989	1	6
Nguyen Thi Oanh	Tu lieu Han Nom o khu di tích Dinh Gia	Han Nom materials in the Dinh Gia area of relics	TCHN	1989	1	6
Nguyen Huy Thuc	Pha ghi tren da cua dong ho Ngo o Dong Ho	Genealogy carved on stone by the Ngo family in Dong Ho	TCHN	1989	1	6
Dinh Cong Vi	Hieu biet cua Le Quy Don ve Kim thach van	Le Quy Don's knowledge of Kim thach van	TCHN	1989	1	6

Hoang Van Lau	Ve van ban va tac gia cua <i>Man Hien thuyet loai</i>	On <i>Man Hien Thuyet loai</i> - its author and text	TCHN	1989	1	6
Lam Giang	Dam Than Huy va tac pham <i>Sy hoan cham qui</i>	Dam Than Huy and the works <i>Sy hoan cham qui</i>	TCHN	1989	1	6
Nguyen Dang Na	<i>Tuc cong du tiep ky</i> , tac gia va tac pham	<i>Tuc Cong du tiep ky</i> - its author and works	TCHN	1989	1	6
Hoang Hung	Bai van sach thi Dinh cua trang nguyen Nguyen Truc	Dissertation by Nguyen Truc, First doctoral candidate at State Exam	TCHN	1989	1	6
Thanh Dam	Mot tu lieu ve Ho Ba On	A material on Ho Ba On	TCHN	1989	1	6
Thuy Vinh	Them mot vai hieu biet ve Pham Dao Phu	Some more knowledge of Pham Dao Phu	TCHN	1989	1	6
Tao Trang	Do chu Han trong cau do tieng Viet	Han riddles in Vietnamese language riddles	TCHN	1989	1	6
Le Thanh Lan	Do hình lịch can chi vinh cuu	Diagram of the calendar of twelve earth stems	TCHN	1989	1	6
La Nham Thin	Gop phan xac dinh tac gia mot so bai tho chua ro la cua Nguyen Trai hay cua Nguyen Binh Khiem	A contribution to determining whether some poems were written by Nguyen Trai or by Nguyen Binh Khiem	TCHN	1989	2	7
Hoang Van Lau	Ai viet hai phan Co tich va Nhan pham trong <i>Man Hien thuyet loai</i>	Who wrote the two chapters: Legend and human dignity in <i>Man Hien thuyet loai</i>	TCHN	1989	2	7
Tran Nghia	<i>Dai Viet su ky toan thu</i> , ban "Noi cac quan ban" khong phai la khong kieng huy	<i>Dai Viet su ky toan thu</i> , "Noi Cac Quan ban" also contains some Forbidden names	TCHN	1989	2	7
Nguyen Quang Tuan	Mot vai dong gop de chinh ly ban phien dich "Uc Trai thi tap"	On editing the translating of "Uc Trai thi tap"	TCHN	1989	2	7
Tran Thi Bang Thanh	Net tai hoa rieng cua Tan Da trong tho dich	Tan Da's gift in translating poems	TCHN	1989	2	7
Tran Le Van	Mot vai truong hop hieu dinh va phien am tho Nom	On an editing and transcription of Nom poems	TCHN	1989	2	7
Tao Trang	Ve bai tho Nom cua Bui Xuong Trach: <i>Dem thu khong trang</i>	About the Nom poem by Bui Xuong Trach: "Dem thu khong trang"	TCHN	1989	2	7
Nguyen Cong Viet	Mot so loai hình an trien trieu Nguyen	Some sealing forms under Nguyen dynasty	TCHN	1989	2	7
Nguyen Thi Phuong	Gioi thieu kho sach tuc le thu vgien Vien Nghien cuu Han Nom	An introduction to a set of books on library - Sino - Nom institute	TCHN	1989	2	7
Hoang Hung	Vai net ve cuon sach Nom <i>Tam thien tu lich dai van Quoc am</i>	On " <i>Tam thien tu lich dai van Quoc an</i> ", a book in Nom	TCHN	1989	2	7
Dinh Xuan Lam	<i>Tan Viet Nam</i> , mot buoc phat trien ro ret cua Phan Boi Chau ve tu tuong dan chu	<i>Tan Viet Nam</i> , a development of Phan Boi Chau's democracy	TCHN	1989	2	7
Hoang Thi Ngo	Bai tho <i>Nhan anh van dap</i> cua Phan Huy Thuc	On " <i>Nhan anh van dap</i> ", a poem by Phan Huy Thuc	TCHN	1989	2	7
Nguyen Huu Mui	Vai net ve viec mua nban quyen hat cua dinh qua mot so tu lieu van bia	On the sale of the right to sing in temples (stela data)	TCHN	1989	2	7
Hoang Giap	Ve hai tam bia nien dai Chinh Hoa o Lang Son	On the two stlae of Chinh Hoa period in Lang Son	TCHN	1989	2	7
Tran Ba Chi, Ngo The Long	Hai tam bia co noi ve nguoi Nhat tren dat Quang Nam - Da Nang	Two old stlae noting the stay of the Japanese in Quang Nam - Da Nang	TCHN	1989	2	7
Christian Pasquel Rageau	Truong Vien dong Bac co Phap hay nganh Dong phuong hoc soi dong o phap	The French "Vien Dong Bac co" school or the exciting Orientalist study in France	TCHN	1989	2	7
Phan Van Cac	Nhung van de van ban hoc cua <i>Chu Dich</i> da duoc giai quyet nhu the nao ?	How is <i>Chu Dich</i> 's Views on textology interpreted ?	TCHN	1989	2	7

P. V.	Tin hop tac khoa hoc	Scientific cooperation	TCHN	1989	2	7
TCHN	Hoi nghi cong tac vien Tap chi Han Nom	Meeting the collaborators of Sino - Nom Periodical	TCHN	1989	2	7
Nguyen Thi Oanh	Tin dao tao can bo nganh Han Nom	Training in Sino - Nom	TCHN	1989	2	7
Phan Can	Bai tho chu Han dau tien cua Ho Chi Minh	The first poem in Han language by Ho Chi Minh	TCHN	1990	1	8
Phan Van Cac	Nguc trung nhât ky - Nghien cuu van ban hoc	Prison Diary - Textual analysis study	TCHN	1990	1	8
Hoang Van Lau	Ve van ban tap Nguc Trung nhât ky cua Chu tich Ho Chi Minh	On text of Prison Diary by President Ho Chi Minh	TCHN	1990	1	8
Tran Ba Chi	Ban them ve may bai dich tho Bac Ho	More on some translated versions of poems by Ho Chi Minh	TCHN	1990	1	8
Do Quan	Dich them mot so tho chua duoc cong bo trong Nguc trung nhât ky	More translation of poems not yet published from Prison Diary	TCHN	1990	1	8
Tran Nghia	Can phan biet sach Han Nom Viet Nam voi sach Han Nom nuoc ngoai do ta sao chep hoac in lai	Books in Han Nom in Vietnam should be differentiated	TCHN	1990	1	8
Nguyen Quang Tuan	Ve van de khao chung Truyen Kieu	On checking evidence of Truyen Kieu	TCHN	1990	1	8
Hien Luong	Nhan dich bai van bia cua Vu Thanh	On translation of text on tombstone by Vu Thanh	TCHN	1990	1	8
Pham Van Tham	Them mot cu lieu ve Noi cac	Another evidence of Noi cac (Cabinet)	TCHN	1990	1	8
Vi Hong	Vai tro cua cam xuc khi doc chu Nom Tay	Role by emotions in reading Nom Tay scripts	TCHN	1990	1	8
Tong Trung Tin	Dac diem trang tri bia thoi Ly - Tran	Characteristics of decorations on tombstones in the Ly - Tran dynasty	TCHN	1990	1	8
Do Thinh	Ly Tran Quan va tac pham Thien Nam lich khoa hoi phu	Ly Tran Quan and his works Thien Nam Lich Khoa hoi phu tuyen	TCHN	1990	1	8
Nguyen Tuan Luong	Le Anh Tuan, Thuong thu nha tho dau the ky XVIII	Le Anh Tuan, a royal minister, a poet in early 18th century	TCHN	1990	1	8
Nguyen Dang Na	Phong dao tap thai, mot quyen ca dao co	Phong dao tap thai - an ancient book of folk - songs	TCHN	1990	1	8
Hoang Hung	Lan tri kien van luc cua Vu Trinh	Lan tri kien van luc by Vu Trinh	TCHN	1990	1	8
Dinh Ich Toan	Danh tich xu Lang - Diem hoi tu su giao luu Nam Bac	Well-known place of Xu Lang - the converging point of relations between North and South	TCHN	1990	1	8
Vu Tuan San, Dinh khac Thuan	Bai van bia ghi viec tao tuong Tam giao chua Cao Duong cua Trinh quoc cong	Text on tombstone recording the carving of statue Tam giao in Cao Duong pagoda by Trinh Quoc cong	TCHN	1990	1	8
Vu Thanh Hang	Mot vai van te bang chu Nom cua ba huyen Thanh Quan	A Text of worship in Nom by district chief named Thanh Quan	TCHN	1990	1	8
Ngo The Long	Mot tai lieu co do nguoi Viet Nam viet ve Nhat Ban - Cuon Nhat ban kien van luc	An ancient material by the Vietnamese about Japan - Nhat ban kien van luc	TCHN	1990	1	8
Nguyen Thach Giang	Bich Chau - Du tien man ky	Bich Chau - Du tien man ky	TCHN	1990	1	8
Tran Nghia	Ban do co Viet Nam	Ancient atlas of Vietnam	TCHN	1990	2	9
Le Thanh Lan	Ve viec bien soan cuon lich 2000 nam cua Viet Nam	On the redaction "the two thousand years calendar of Viet Nam"	TCHN	1990	2	9
Ngo Duc Tho	Mot ban thao vua hoan thanh: Bang tra di tich lich su van hoa Viet Nam	A new achieved manuscript "An repertory of Vietnam historical and cultural sites"	TCHN	1990	2	9

Lam Giang	Anh em ho Nguyen lang Kim Doi	The Nguyen brothers in Kim Doi village	TCHN	1990	2	9
Tao Trang	Ve nhung bai tho Han Nom tu dich cua Nguyen Khuyen	About self - translated Han and Nom poems of Nguyen Khuyen	TCHN	1990	2	9
Do Thinh	Tao thai hau la ai ?	Who is Tao Thai Hau ?	TCHN	1990	2	9
Pham Thi Thoa	Thu tim hieu dia danh "Binh Hiep"	Let's try to study the toponyme "Binh Hiep"	TCHN	1990	2	9
Dinh Cong Vi	Chu Nom trong cac tac pham Han van cua Le Qui Don	Nom characters in Le Quy Don classic Chinese works	TCHN	1990	2	9
Tran Dac Tho	Doi dieu suy nghi ve viec dich mot so bai tho trong "Nguc trung nhac ky" cua Chu tich Ho Chi Minh	Reflections about the translation Han poems in "The Prison Diary" by President Ho Chi Minh	TCHN	1990	2	9
Dang Duc Ngoc Nam	Gop y kien cho sach phien am chu giai "Chi nam ngoc am giai nghia"	Contribution to the transliteration and notation the book "Chi Nam Ngoc am"	TCHN	1990	2	9
Nguyen Thien Chi	Ve tu "ngai" trong cau tho <i>Truyen Kieu</i>	About the word "Ngai" in <i>Kieu</i> story (a well-known "Novel" in verse)	TCHN	1990	2	9
Nguyen Thach Giang, Nguyen Huy Mi	Mot so y kien ve 2 bai "Van te song hai co gai truong Luu", "Thac loi trai phuong non" cua Nguyen Du va bai "Thac loi trai phuong vai" cua Nguyen Huy Quynh	Some ideas about the two "Van te song hai co gai Truong Luu", "Thac loi trai phuong non" of Nguyen Du; and "Thac loi gai phuong vai" of Nguyen Huy Quynh	TCHN	1990	2	9
Nguyen Quang Tuan	Can phai xac dinh lai gia tri bai tua "Kim Van kieu an"	It's necessary to catch the true value of the "Kim Van Kieu an" preface	TCHN	1990	2	9
Nguyen Van Huyen, Pham Van Tham	Gop phan dinh chinh thu muc ve Vu Pham Khai	Contribution to the correction of the bibliography on Vu Pham Khai	TCHN	1990	2	9
Truong Chinh, Dinh Xuan Lam	Mot bai hinh chong Phap xam luoc cuoi the ky XIX	An appeal to fight against the aggressive French at the end of nineteenth century	TCHN	1990	2	9
Luu Dinh Tang	Tho de hang Ho Gam va loi dan	"Poem carved in Ho Gam cave" and the forewords	TCHN	1990	2	9
Morikawa Yasuo	Hien tuong stroop trong tieng Viet	The stroop phenomenon in Vietnamese language	TCHN	1990	2	9
Go Zhen Feng	Buoc dau tim hieu "Dai Viet su ky tuc bien"	First steps in the study of "Dai Viet su ky tuc bien"	TCHN	1990	2	9
Hoang Hung, Xuan Huy	Tuyen dich mot so truyen truyen ky uu tu doi Duong - Tong	Some outstanding strange stories of Duong Tong dynasties (Selected and translated in Vietnamese)	TCHN	1990	2	9
Phan Van Cac	Khanh thanh tru so moi, ky niem 20 nam thanh lap Ban Han Nom nay la Vien nghien cuu Han Nom	Inaugurating the newly built office and commemorating the 20th year of Sino - Nom research institute	TCHN	1991	1	10
Le Huu Tang	Vi su nghiep bao ton von van hoa cua dan toc	For the cause of preserving national culture	TCHN	1991	1	10
Pham Tu Chau	Di san van hoa Han Nom va van hoc so sanh	Sino - Nom cultural legacy and comparative literature	TCHN	1991	1	10
Sai Phi Thu Trang	Bon van de van ban hoc cua Hoa Tien	Four problems of Hoa Tien textology	TCHN	1991	1	10
Lam Giang	Duong Truc Nguyen - cuoc doi va tac pham	Duong Truc Nguyen - life and work	TCHN	1991	1	10
Nguyen Thi Trang	Vai net ve cum van bia o Van chi lang Nguyet Ang	Some features on the epigraphic cluster in Confucius-worshipping platform of Nguyet Ang	TCHN	1991	1	10

Nguyen Huu Mui	Ve nhung van ban van bia khuyen khich viec hoc tap trong nen giao duc khoa cu thoi ky phong kien o nuoc ta	On epigraphic texts for promoting the ancient: study during the feudal stage of our country	TCHN	1991	1	10
Dinh Cong Vi	Tim hieu viec suu tam va binh luan su sach trong <i>Quan thu khao bien</i> cua Le Quy Don	About collection and commentaries on books of history in " <i>Quan thu Khao bien</i> " (a critical study of books) of Le Qui Don	TCHN	1991	1	10
Phan Dinh Ung	Chu viet Han Nom qua nhan dinh cua Le Quy Don va Pham Dinh Ho	Sino - Nom script as appreciated by Le Quy Don and Pham Dinh Ho	TCHN	1991	1	10
Do Thinh	Trang nguyen Dang Cong Chat va dong ho Dang cua ong	The first ranh doctor Dang Cong Chat and his Dang clan	TCHN	1991	1	10
Bui Xuan Dinh, Dinh Khac	Huong uoc cua mot lang ven do	Village regulation in a village on the suburb	TCHN	1991	1	10
Nguyen Thi Ngan	Hai van ban chu Phan gop phan doc nhung van ban chu Phan o Viet Nam	Two Sanskrit texts contributing to the reading of other Sanskrit texts in Vietnam	TCHN	1991	1	10
Dinh Xuan Lam	De nam dung tu tuong nguoi xua	To grasp the thought of ancient generations	TCHN	1991	1	10
Nguyen Quang Tuan	Ve bai Di chuc cua Nguyen Khuyen	On the testament of Nguyen Khuyen	TCHN	1991	1	10
Phan Huu Nghe	Mot cach hieu bai tho <i>Sinh Lao benh tu</i> cua Ni Su Dieu Nhan	One way of understanding the poem "Sinh Lao benh tu" (regarding human destiny) by female bonze Dieu Nhan	TCHN	1991	1	10
Le Anh Tuan	Biet le - Dieu dang luu y trong khi doc va phien am chu Nom	"Exceptions" a fact worthy of remark while reading and transcribing Nom texts	TCHN	1991	1	10
Tuan Nghi, Tao Trang	Cau doi, hoan phi va de tu bang chu Han o den Ngoc Son, Ha Noi	Old Chinese papalled sentences, horizontal lacquered board and foreword in Ngoc Son pagoda, Hanoi	TCHN	1991	1	10
Nguyen Van Huyen	<i>Tan truyen ky luc</i> va Pham Qui Thich	<i>Tan truyen ky luc</i> (New recorded legends) and Pham Quy Thich	TCHN	1991	1	10
Tran Nghia	"Ly hoac luan", bong hoa dau mua cua phat giao Luy Lau	"Reason or thesis " The first flower of Luy Lau buddhism	TCHN	1991	1	10
Tran Nghia	<i>Tap chi Han Nom</i> sau 10 so	<i>Han Nom review</i> after ten issues	TCHN	1991	2	11
Dinh Trong Thanh	Nang cao hon nua chat luong day va hoc Han Nom	Enhancing more the quality of teaching and learning sino-nom	TCHN	1991	2	11
Phan Huu Nghe	Han Nom hoc voi nha truong	Sino - Nom in college	TCHN	1991	2	11
Nguyen Danh Dat	Ve viec day va hoc Han Nom o truong cao dang su pham Ha noi	On the teaching and learning Sino - Nom in Han Noi pedagogical college	TCHN	1991	2	11
Phan Van Cac	Phong cach hoc van tu (Stylistique graphique) mot dac diem cua ngon ngu Han	Graphic stylistic is one characteristic of old chinese language	TCHN	1991	2	11
Ngo Duc Tho	Chu huy doi Le so	"Chu huy" in Le so dynasty	TCHN	1991	2	11
Duong Ngoc	Ve mot bo luat duoc soan thao in khac vao thoi Le: <i>Quoc trieu hinh luat</i>	About "Law book" to be compiled and engraved in Le dynasty: <i>Quoc trieu hinh luat</i>	TCHN	1991	2	11
Le Thi Mon	Chuyen dich dai tu nhan xung Han co	Translating ancient chinese personal pronoun	TCHN	1991	2	11
Nguyen Thuy Nga	Tho van Nguyen Quy Duc, van ban va tac pham	Prose and verse of Nguyen Quy Duc, text and works	TCHN	1991	2	11
Duong Thi The, Pham Thi Thoa	Bang tra ten cac don vi hanh chinh trong <i>cuong muc</i>	An repertory of the administrative unit name in <i>Cuong Muc</i>	TCHN	1991	2	11



Le Van Quan	Nhan doc mot thien trong Han phi Tu	On reading one chapter in Han Phi Tu	TCHN	1991	2	11
Phan Ngoc	Suy nghi ve cach dich sach triet hoc Trung Hoa co	Thinking on the way of translating old Chinese poems of president Ho Chi Minh	TCHN	1991	2	11
Tran Dac Tho	Trao doi y kien ve viec dich tho chu Han cua chu tich Ho Chi Minh	Exchange of views on translating old Chinese poems of president Ho Chi Minh	TCHN	1991	2	11
Dinh Tran Cuong	Mot so y kien ve chu nghĩa truyện Kieu	Some ideas about word and its meaning of <i>Kieu</i> story	TCHN	1991	2	11
Tao Trang	Máy sáng tác của nhà văn học Nguyễn Quỳnh	Some works of Nguyễn Quỳnh	TCHN	1991	2	11
Nguyễn Xuân Diện	Về tiểu sử Nguyễn Anh Tuấn	About biography of Nguyễn Anh Tuấn	TCHN	1991	2	11
Nguyễn Doan Tuấn	Thêm một số bài thơ nôm của Nguyễn Bình Khiêm	Some more demotic poems of Nguyễn Bình Khiêm	TCHN	1991	2	11
Hoàng Lê	Một bài kí của Luông The Vinh mới phát hiện	One new discovering text of chronicle of Luông The Vinh	TCHN	1991	2	11
Trình Khắc Mạnh	Về bản chúc thu của viên quan lang Dinh The Tho ở vùng Mường Thanh Sơn Vinh Phủ thế	On the testament of mandarin Dinh The Tho in Muong Thanh Son, Vinh Phu province in 15th century	TCHN	1991	2	11
Huyñh Công Ba	Bài văn bia chùa Phò Khanh	Stela text of Phò Khanh pagoda	TCHN	1991	2	11
Nguyễn Huy Thúc	Phả ghi trên lụa của dòng họ Bui ở Non Khê	Genealogy recorded on silk by the Bui ancestry in Non Khê	TCHN	1991	2	11
Le Van	Thu lam về cách dạy chữ Nôm trong các trường Đại học Cao đẳng Sư phạm	Let's try to discuss the method of teaching Nom character in universities and pedagogical colleges	TCHN	1992	1	12
Nguyễn Thị Lam	Hiện tượng đọc không chuẩn từ Hán Việt trong văn bản Nôm	The phenomenon of reading in correctly Han Viet words in Nom texts	TCHN	1992	1	12
Dinh Khắc Thuận	Vài nét về kim thạch và khoa nghiên cứu kim thạch ở Trung Quốc	Some features on scripts on metal and stone; The study of scripts on metal and stone in China	TCHN	1992	1	12
Dinh Công Vi	Tìm hiểu phương pháp trình bày phân loại sách vở trong Nghe văn chi của Lê Quý Đôn	About the method of presenting classification of books in Lê Qui Don's "Nghe văn chi"	TCHN	1992	1	12
Nguyễn Hữu Mui	Về văn bản bộ sách <i>Dinh khiết Đại Việt lịch triều dâng khoa lục</i>	About the text of the books "Dinh khiết Đại Việt lịch triều dâng khoa lục"	TCHN	1992	1	12
Nguyễn Xuân Diện	Bước đầu tìm hiểu cuộc đời và sự nghiệp của Kieu Oanh Mậu	First steps in the study of Kieu Oanh Mau's life and work	TCHN	1992	1	12
Nguyễn Thị Oanh	Doan Huyen - một tác gia Hán Nôm thế kỷ XIX	Doan Huyen - A Han Nom writer of 19th Century	TCHN	1992	1	12
Chu Tuyết Lan	Thu bản về những đóng góp của mang từ liệu Hán Nôm trên <i>Tap chi Nam Phong</i>	Let's try to discuss the contribution of Sino Nom material on <i>Nam Phong review</i>	TCHN	1992	1	12
Nguyễn Nhu Luan	Ba bài văn - ba dòng văn hoa trong một thiên tại Nguyễn Trãi	Three compositions - Three cultural streams in the genius Nguyễn Trãi	TCHN	1992	1	12
Nguyễn Thuong	Lịch, lịch sử kinh tế chính trị và chiến tranh	Calendar and the history of political economy and war	TCHN	1992	1	12
Hoàng Hồng Cam	Bước đầu tìm hiểu nghề giấy cổ truyền	First steps in the study of the traditional paper trade	TCHN	1992	1	12
Cao Tu Thanh	Đọc một cuốn sách về Phan Văn Trĩ	Reading a book about Phan Van Tri	TCHN	1992	1	12
Dinh Trần Cường	Vài ý kiến về quyen "Chu nghĩa Truyện Kieu" của Nguyễn Quang Tuấn	Some ideas about Nguyễn Quang Tuan's word and its meaning of <i>Kieu</i> story	TCHN	1992	1	12

Pham Van Tham	Doc sach "Vuc ngoai Han van tieu thuyet luan cuu" (nghien cuu thao luan ve tieu thuyet Han van ngoai lanh tho Trung Quoc)	Reading "Study, discuss ancient Chinese literature novel which is out of Chinese territory"	TCHN	1992	1	12
To Am Nguyen Toai	Bai hich cua Van than Nghe Tinh nam Tu Duc Giap Tuat	The appeal of Nghe Tinh confucion scholar in the year Tu Duc - Giap tuat	TCHN	1992	1	12
Do Thinh	Ve cuon <i>Xa chi</i> co moi tim duoc	About a new finding ancient book "Xa chi"	TCHN	1992	1	12
Thanh Hoang Khe, Le Xuan Hoa	Ban "Muc luc" xa Phu Khe huyen Hoang Hoa Thanh Hoa	The list of the customs and traditional festivals of Phu Khe Hoang Hoa Thanh Hoa province	TCHN	1992	1	12
Truong Chinh, Dinh Xuan Lam	Ba bai tho chu Han ve Ha Noi	Three ancient Chinese poems about Ha Noi	TCHN	1992	1	12
Kim Anh	Bai phu Buong thuyen tren ho cua Phan Huy Chu	Phan huy Chu's poem "A floating boat on the lake"	TCHN	1992	1	12
Duong Thi The	<i>Su trinh tien lam khuc</i> - tac pham tho chu Nom cua Ly Van Phuc	"Su Trinh tien lam khuc" - Ly Van Phuc's Nom character poem	TCHN	1992	1	12
Nguyen Dang	Su tich <i>Thanh Tan Vien dien ca</i>	"Tan Vien saint story" plain verse	TCHN	1992	1	12
Tran Nghia	Bo sach "Di san Han Nom Viet Nam - Thu muc de yeu" sap ra mat ban doc	Books on the Sino - Nom Heritage in Vietnam - Catalogues on the key titles to be published	TCHN	1992	2	13
Nguyen Quang Hong	Loi dan cho mot bo sach sap xuat ban: "Van khac Han Nom Viet Nam - Tuyen chon va luoc thuat"	An introduction to a set of books to be published: <i>the Engraved Texts</i>	TCHN	1992	2	13
A. L. Phe Do Rin	He phuong phap va mot vai ket qua phan tich thong ke tu lieu van bia Viet Nam khi nghien cuu lich su chinh tri, xa hoi	Methodology and Some Achievements on the Statistical Analysis of the Vietnamese Stela Texts in the Study of History, Politics and Society of Vietnam	TCHN	1992	2	13
Nguyen Ngoc San	Tim hieu gia tri va cau truc dien co trong tac pham Nom	The Study of the value and the structures of the historical references in Sino - Nom works	TCHN	1992	2	13
Nguyen Thi Nguyet	Ve nam sinh, nam mat cua Nguyen Kieu	On the birth year and death year of Nguyen Kieu	TCHN	1992	2	13
Pham Thi Thoa	Tim hieu them ve Nguyen Hoan	The Study of Nguyen Hoan	TCHN	1992	2	13
Vu Thanh Hang	Ve tac pham va van ban 10 bai tho "Khue phu than"	On the ten poems from " Khue Phu Than" (the complaints of damsels)	TCHN	1992	2	13
Mai Xuan Hai	Bai van khuyen cham hoc cua vua Le Thanh Tong	A writing advising people to learn hard by king Le Thanh Tong	TCHN	1992	2	13
Le Xuan Hoa	Nguyen Thuong Hien va bai "Giang ho ngau hung"	Nguyen Thuong Hien and his "Giang ho Ngau hung" (an incidentally written works on travels)	TCHN	1992	2	13
Hoang Thi Ngo	Ba nguyen Thi Dai va bai tho duy nhat con lai	Mrs. Nguyen Thi Dai and her only - left poem	TCHN	1992	2	13
Dam Phi Vu	Gop y bai "Nhan doc mot thien trong ban dich Han Phi" Tu cua Le Van Quan	Comments on "Reading a chapter of the translation of Han Phi Tu by Le Van Quan"	TCHN	1992	2	13
Tao Trang	Lai ban ve "thu thanh" hay "thung thanh"	Once more on "thu thanh" or "thung thanh"	TCHN	1992	2	13
Bui Duy Tan	"Di tich lich su van hoa Viet Nam" - Mot cong trinh - mot the he - mot ban tra cuu huu ich	<i>Historical and cultural relics of Vietnam</i> A project - a generation - a useful reference	TCHN	1992	2	13
Phan Thuan An	Doc vai bai tho trong nong cua cac vua Nguyen	On Reading some poems on the importance of faming by the kings of Nguyen dynasty	TCHN	1992	2	13

Hoang Van Lau	Di san Han Nom tai huyen Kien Thuy Hai Phong	Sino - Nom Works remains in Kien Thuy, Hai Phong	TCHN	1992	2	13
Pham Van Tham	Vai net ve tinh hinh tu lieu Han Nom o hai huyen Xuan Thuy, Ly Nhan va thanh pho Nam Dinh	On the Sino - Nom works remains in the two provinces of Xuan Thuy and Ly Nhan and in Nam Dinh city	TCHN	1992	2	13
Truong Chinh, Dinh Xuan Lam	Hai buc thu cua Doc Tich	The two letters from Doc Tich	TCHN	1992	2	13
Nguyen Thach Giang	Ban dich "Truong han ca"	The translation of "Truong han ca"	TCHN	1992	2	13
Truong Van Binh	Sach Han Nom luu giu o Leiden (Ha Lan)	Sino-Nom Books Stored in Leiden (The Netherlands)	TCHN	1992	2	13
Phan Van Cac	Vai net ve cac hoi nghi quoc te nghien cuu Thu tich Han van ngoai Trung Quoc	On the international seminars studying: Sino books outside China	TCHN	1992	2	13
P. V.	Bao ve thanh cong luan van Cu nhan chuyen nganh Han Nom	A successful defence of a BA dissertation on Sino - Nom	TCHN	1992	2	13
P. V.	Luan an Pho tien si ve Le Quy	A Phd. dissertation on Le Quy Don	TCHN	1992	2	13
P. V.	Luan an Pho tien si ve Truyen Nom	A Phd. dissertation on the stories in Nom	TCHN	1992	2	13
P. V.	Luan an Pho tien si ve chu Nom Tay	A Phd. dissertation on the language of Nom - Tay	TCHN	1992	2	13
Nguyen Thach Giang	Khao sat lai nhung dieu kien ton tai cua nhung gia thuyet xung quanh van de "Dich gia Chinh phu ngam khuc"	Investigating again about the problem "Who is the translator of Chinh phu ngam khuc"	TCHN	1993	1	14
Mai Xuan Hai	Tinh hinh van ban tho chu Han Le Thanh Tong	About textology of Le Thanh Tong's old Chinese poems	TCHN	1993	1	14
Nguyen Van Nguyen	Thu xac dinh so luong van kien "tu menh trong quan" hien con	Let's try to define the amount of document "The word <i>order in the army</i> " left nowadays	TCHN	1993	1	14
Tran Nghia	Mot ban Luc Van Tien in bang chu Nom mang nien dai som nhat vua tim thay o Paris	The text "Luc Van Tien" written in demoted script with the earliest date has just found in Paris	TCHN	1993	1	14
Todo Akiyasu	Am chu Han Trieu Tien	Korea - old Chinese phoneme	TCHN	1993	1	14
Dang Dinh Minh	Mot so y kien nhan xet ve cuon: "Tu dien Trung Viet"	Some ideas about "Chinese Vietnamese dictionary"	TCHN	1993	1	14
Nguyen Ngoc San	Vai y ve viec chu giai va dich chu Han trong sach Van lop 10	Some opinions about making note and translating the old Chinese script in the 10th form literature	TCHN	1993	1	14
Nguyen Danh Dat	Gop phan tim hieu them ve noi dung bai "Doc Tieu Thanh Ky" cua Nguyen Du	About the content of "Doc Tieu Thanh ky" (Reading the account of Tieu Thanh) by Nguyen Du	TCHN	1993	1	14
Hoang Le	Mot tam bia noi ve ba Ngo Thi Ngoc Dao	A stela about Mrs. Ngo Thi Ngoc Dao	TCHN	1993	1	14
Dinh Xuan Lam, Truong Chinh	Cai Vang tan truyen	A new story of Cai Vang	TCHN	1993	1	14
Nguyen Huu Mui	Mot cuon sach dong de nam Hong Duc 3 (1472) o den Cau Khong (Nam Ha)	About a bronze - book in the third year of Hong Duc (1472) in Cau Khong (Nam Ha) province	TCHN	1993	1	14
Do Thinh	Tam bia chua Set	A stela of Set pagoda	TCHN	1993	1	14
Phan Dinh Ung	Them mot tu lieu ve Dang Van Hoa	One more document about Dang Van Hoa	TCHN	1993	1	14
TCHN	Bo Tu dien Viet - La Tinh cua Pigneaux de Behaine	A set of dictionary of Viet - Latin by Pigneau de Behaine	TCHN	1993	1	14
Ngo Duc Tho	Do thi co Pho Hien : thu tich va bi ky Han Nom	Ancient towns of Pho Hien : Sino-Nom books and epitaphs	TCHN	1993	2	15

Lam Giang	Tu lieu Han Nom o huyen Tien Son, Thuan Thanh va thi xa Bac Ninh, tinh Ha Bac	Sino - Nom materials in Tien Son, Thuan Thanh and Bac Ninh - Ha Bac province	TCHN	1993	2	15
Nguyen Thi Phuong	Tu lieu Ha Nom lien quan den Thua Thien - Hue tai kho tu lieu Vien Nghien cuu Han Nom	Sino - Nom materials relating to Thua Thien - Hue in the repertory of Sino - Nom institute	TCHN	1993	2	15
Nguyen Thi Lam	Chu Nom voi ngu am dia phuong Nam Bo	Nom - scripts with local phonetics in Nam Bo	TCHN	1993	2	15
Ngo The Long	De chu Nom Viet Nam cung co mat trong "Bang ma chuan quoc te" (UNICODE va ISO)	How to put Nom - scripts into the international standard code organization Unicode and ISO	TCHN	1993	2	15
Pham Han	Mot lam lan ve van ban hoc cua "Phu bien tap luc" can duoc dinh chinh	It's necessary to rectify a mistake on textology of " Phu bien tap luc"	TCHN	1993	2	15
The Anh	"Ty ba hanh", mot ban dich Han - Nom mau muc	"Ty ba hanh" the best Sino - Nom translation	TCHN	1993	2	15
Nguyen Thach Giang	Thu tich co Trung Hoa voi chu nghia van Nom	Ancient chinese books with the meanings of Nom - Scripts	TCHN	1993	2	15
Hoang Trong Phien	Giao trinh tieng Han co dai va viec day chu Nom	Ancient Chinese textbook and the teaching of Nom script	TCHN	1993	2	15
Bui Duy Tan	Nen chon tac pham nao la som nhat cua van hoc Trung dai Viet Nam	Which is the earliest text in the middle time of Vietnamese literature	TCHN	1993	2	15
Nguyen Canh Phuc	Nhan doc cuon "Tu va ngu Han Viet"	On reading a book "Sino - Vietnamese word and phrase"	TCHN	1993	2	15
Tran Xuan Ngoc Lan	Gop mot so y kien doi voi ban tu vung tieng Viet do E. Gaspardone tai lap	Some opinions about Vietnamese vocabulary book remade by E. Gaspardone	TCHN	1993	2	15
Dieu Hoa, Huu Ngoc	Tu cay "nhat chi mai" ma hieu ro mot cau tho doi Ly	From the tree "Nhat chi mai" we understand more clearly one verse of Ly dynasty	TCHN	1993	2	15
Dinh Xuan Lam	Ba bai van tho yeu nuoc dau the ky XX	Three patriotic poems at the beginning of the 20th century	TCHN	1993	2	15
Do Thinh	Chua Dinh Quan va van bia cua Trang Bung	Dinh Quan pagoda and stela of Trang Bung	TCHN	1993	2	15
TCHN	Bo tu dien Viet - Latinh cua Pigneau de Behaine (tiếp theo)	A set of dictionary of Viet - Latin by Pigneau de Behaine (Cont)	TCHN	1993	2	15
Tran Nghia	Tieu thuyet chu Han cua Trieu Tien	Sino - fiction of Korea	TCHN	1993	3	16
Phan Van Tham	Tim hieu tieu thuyet Han van cua Phac Yen Nham	To study Sino - fiction of Phac Yen Nham	TCHN	1993	3	16
Tomita Kenji	Cau tao va nguon goc cua chu Nom - chu cua dan toc Viet Nam	The source and construction of Nom - script - The character of Vietnamese nation	TCHN	1993	3	16
Nguyen Ngoc San	Thu dua ra quan niem va cach giai thich ve chu Nom co	Try to give concept and explanation about ancient Nom script	TCHN	1993	3	16
Cao Tu Thanh	Ve mot doi cau doi doc dao o chua Giac Lam	About some original parallel sentences in Giac Lam pagoda	TCHN	1993	3	16
Pham Han	Dia danh "Bac Hai" trong "Phu bien tap luc"	Place name "Bac Hai" in "Phu bien tap luc"	TCHN	1993	3	16
Nguyen Thuy Nga	Qua trinh hinh thanh van ban "Quoc trieu Huong khoa luc"	The way to take shape of "Quoc trieu tuong khoa luc" text	TCHN	1993	3	16
Vu The Khoi	Ve than the va su nghiep Tien si Vu Tong Phan	The life and work of doctor Vu Tong Phan	TCHN	1993	3	16
Bui Dinh My	Gap lai co nhan, tiep can cai hien dai, suy nghi ve cach hoc ngoai ngu	Meeting again people of the old time, being contiguous with the modern, thinking about the way of learning foreign Languages	TCHN	1993	3	16

Doan Khoach	Mot so tai lieu moi phat hien ve Phan Chau Trinh	Some more new documents about Pham Chau Trinh	TCHN	1993	3	16
Hoang Le	Bai bia mo ong Tu Man ho Nguyen va ba vo ho Hoang do Trang nguyen Luong The Vinh soan	Mr. Tu Man's grave stela - surname Nguyen and his wife's surname Hoang composed by Luong The Vinh	TCHN	1993	3	16
Le Viet Nga	Van ban "Co Chau Phat ban hanh"	About "Co chau Phat ban hanh" text	TCHN	1993	3	16
Duong Thai Minh	Bai tho "Nam quoc son ha" doc va hieu tu mot di ban moi phat trien	"Nam quoc son ha" poem - Reading and understanding from the new different one which has just been found out	TCHN	1993	3	16
TCHN	Bo tu dien Viet - Latinh cua Pigneau de Behaine (tiếp theo)	A set of dictionary of Viet - Latin by Pigneau de Behaine (cont)	TCHN	1993	3	17
Tran Nghia	Tieu thuyet chu Han cua Nhat Ban	Sino - fiction of Japan	TCHN	1993	4	17
Phan Van Cac	Nhin sang Han hoc chau Au	Sinology in Europe	TCHN	1993	4	17
Tao Trang	Cau doi Tet, cau doi Xuan truooc Cach mang Thang Tam	Tet parallel sentences and spring ones before the August Revolution	TCHN	1993	4	17
Trinh Khac Manh	Dac diem the loai van bia Viet Nam	Stype characteristic of stela in Vietnam	TCHN	1993	4	17
Truong Duc Qua	Tinh hình nghiên cứu chu Nom nhung nam qua	The situation of studying Nom scripts through years	TCHN	1993	4	17
Do Thi Hao	Mot vai nghi van duoc giai cap qua viec nghiên cứu van ban "Dieu Lien thi tap"	Doubts have been cleared up through studying the text "Dieu Lien thi tap"	TCHN	1993	4	17
Nguyen Huy Thuc	Gop phan hieu them ve su tích Ba Chua Kho o Bac Ninh, tỉnh Ha Bac	Contributing to understand better about "Ba chua kho" story in Bac Ninh - Ha Bac province	TCHN	1993	4	17
Pham Thi Thoa	Ho Vu lang Mo Trach	The Vu family line in Mo Trach	TCHN	1993	4	17
Nguyen Thanh Binh	Ve bai "Giao trình tiếng Hán cổ đại và việc dạy chữ Nôm" của ông Hoàng Trọng Phien	About the article "Old Chinese text book and the teaching Nom script"	TCHN	1993	4	17
Nguyen Thi Thao	Mot tam bia gop tìm hiểu quê quan To Hien Thanh	One stela helps us to understand To Hien Thanh's native village	TCHN	1993	4	17
Pham Thi Vinh	Van ban chu Han tren pho tuong Phat the ky XV moi duoc phat hien tai Ha Bac	Sino - text on the fifteenth century Buddhism statue which has just found in Ha Bac	TCHN	1993	4	17
Huynh Cong Ba	Mot ban dia ba doi Thai Duc	A cadastre in Thai Duc dynasty	TCHN	1993	4	17
Bui Xuan Dinh	"Thuong co xa Tam Son dong dan cong uoc chi" - Mot van ban co gia tri	"Thuong co xa Tam Son dong dan cong uoc chi" - A valuable text	TCHN	1993	4	17
Nguyen Xuan Dien	Mot bai tho Nom của Nguyen Khan moi phat hien	A demoted poem by Nguyen Khan has just found	TCHN	1993	4	17
TCHN	Bo tu dien Viet - Latinh của Pigneau de Behaine (tiếp theo)	A set of dictionary of Viet Latin by Pigneau de Behaine (cont)	TCHN	1993	4	17
Tran Nghia	So bo tìm hiểu tiểu thuyết chuông hồi việt bản chu Hán của Việt Nam	越南漢文章回小説初探	TCHN	1994	1	18
Phan Van Cac	Tu dien song ngu Han Viet do cac hoc gia Viet nam bien soan	越南人編撰的漢越辭典	TCHN	1994	1	18
Nguyen Cong Viet	Vai net ve kim ngọc bao ti trieu Nguyen	阮朝的金玉寶璽	TCHN	1994	1	18
Pham Han	Tim hiểu niên đại của "Toan tap thien Nam tu chi lo do thu"	『纂集天南四至路圖書』的成書年代	TCHN	1994	1	18
Pham Quoc Bang	Tim hiểu "Kim co cach ngon" của Luong Van Can	梁文玕的『古今格言』	TCHN	1994	1	18

Nguyen Thi Oanh	Vai net ve Dong Duong van kho va phong sach Han Nom tai day	關於日本東洋文庫及其所藏的越南漢喃書籍	TCHN	1994	1	18
Chu Xuan Giao	Di tim can cu goc cho danh xung cua tac gia "Su Hoa tung vinh"	『使華叢詠』的作者名字是「奎」還是「壘」	TCHN	1994	1	18
Nguyen Quang Tuan	Can phai tim hieu chinh xac hon bai "Doc tieu Thanh ky" cua Nguyen Du	進一步地了解阮攸的『讀小青記』	TCHN	1994	1	18
Cung Van Luoc, Chu Quang Tru	Van chuong chua Da Quan - Vien Minh tu - mot tu lieu quy ve thoi Mac	出現於莫朝的一篇有價值的文章：『園明寺鍾銘文』	TCHN	1994	1	18
Phan Thuan An	"Canh Ti thi tap" cua vua Thanh Thai	成泰皇帝的『庚子詩集』	TCHN	1994	1	18
La Duc To, Hoang Van Pham, Nguyen Huu Uan, Bui Xuan Vy	Mot vai van bia cua Phung Khac Khoan	馮克寬的一篇碑文	TCHN	1994	1	18
Vu Ngoc Khanh	Mot bo sach moi dang tran trong	關於剛出版的工具書『越南銘文目錄』	TCHN	1994	1	18
Vu Thanh Hang	Nhan doc "Bang tra chu Nom mien Nam" vua xuat ban	關於剛出版的『越南南方喃字查表』	TCHN	1994	1	18
Trinh Khac Manh, Nguyen Van Nguyen	Rong Trung Quoc	中國的龍	TCHN	1994	1	18
Phac Can	Chu cua cha ong ta di vao bo nho quoc te	越南的喃字加入國際電腦記憶體	TCHN	1994	1	18
Nguyen Thi Phuong	Hoi thao khoa hoc ve bao quan tu lieu Han Nom bang he thong dieu hoa Trung tam	中心調空系統使用於保管漢喃資料的座談會	TCHN	1994	1	18
Nguyen Van Hong	Trung Quoc nghien cuu lich su Viet nam	中國科學家對越南歷史的研究情況	TCHN	1994	1	18
P. V.	Le ra mat cua Trung tam Trung Quoc hoc truc thuoc trung DHS PHN I	河內師範大學中國學中心的成立典禮	TCHN	1994	1	18
P. V.	Hoi thao Trung Dang Que	關於張登桂的科學會議	TCHN	1994	1	18
TCHN	Bo tu dien Viet - Latinh cua Pigneau de Behaine (tiap theo)	伯多祿的『越拉辭典』 (繼續)	TCHN	1994	1	18
Nguyen Ngoc San	Tu Han Viet nhin tu goc do lich su	從歷史角度了解「漢越辭」	TCHN	1994	2	19
La Minh Hang	So bo tim hieu vai tro cua bo khau Han trong cau tao chu Nom	「口」部首在喃字結構上所起的作用	TCHN	1994	2	19
Trinh Khac Manh, Truong Duc Qua	Ve nhung thac ban van khac chu Nom o thu vien Vien Nghien cuu Han Nom	漢喃研究院圖書館所藏的喃字碑文簡介	TCHN	1994	2	19
Duong Bao Quan	Ve loi bat quyen "Linh Nam chich quai"	關於『嶺南摭怪跋文』的幾個問題	TCHN	1994	2	19
Tran Nghia	Kiem ke, phan loai va so bo danh gia tac pham Truong Dang Que	張登桂作品的統計、分類與初步評價	TCHN	1994	2	19
Nguyen Ta Nhi	Tim hieu lang Phuong Duc qua mot cuon sach Han Nom	『鳳翼登科錄』及其所的鳳翼社先賢概況	TCHN	1994	2	19
Nguyen Thi Lam, Hoang Thi Ngo	Vai y kien trao doi ve ban phien am "Thien Nam ngu luc"	關於『天南語錄』翻音本的幾個問題	TCHN	1994	2	19
Nguyen Canh Phuc	Mot vai y kien nho ve ban dich "Binh ngo dai cao" trong sach giao khoa	關於「平吳大誥」古文今譯的問題	TCHN	1994	2	19

The Anh	Trao doi y kien ve tu "nhat chi mai" trong bai tho "Cao tat thi chung"	如何理解「告疾示衆」詩里的「一支梅」這個辭？	TCHN	1994	2	19
Nguyen Huu Mui	Ve mot van ban khoan le lien quan den van de hoc tap	與學習問題有關的『思爲社券例』	TCHN	1994	2	19
Truong Sy Hung	Chuc thu cua Quach Dieu	郭瑀的囑書	TCHN	1994	2	19
Nguyen Tien Doan	Ve cuon "Bui gia lich the su trang" tim duoc o Thai Binh	關於太平省剛發現的『裴家歷世事狀』	TCHN	1994	2	19
Hoang Le	Them mot ban gia pha Khac tren da "Pham tuong cong gia pha"	『范相公家譜』石刻簡介	TCHN	1994	2	19
Vu Dinh Ngan, Trieu Trieu	Muon viec "giang but" de luu hanh tho van yeu nuoc	帶有愛國主義思想的「扶乩」詩文	TCHN	1994	2	19
Cao Phi Hong	"Huynh Thuc Khang tac pham" hay mot su boi bac trong khoa hoc	『黃叔抗作品』一本敷衍了事的編譯書	TCHN	1994	2	19
Chu Tuyet Lan	Nhu cau bao quan ve luu tru o khu vuc Dong nam A	東南亞各國與留貯、保管書籍事業	TCHN	1994	2	19
TCHN	Bo tu dien Viet - Latinh cua Pigneau de Behaine (tiếp theo)	伯多祿的『越拉辭典』（繼續）	TCHN	1994	2	19
Chan Hinh Ho	Buoc dau tim hieu tieu thuyet lich su Viet Nam viet bang chu Han	越南漢文歷史小說的初步研究	TCHN	1994	3	20
Ngo Duc Tho	Chu "cuu" va cac van ban thu tich, bi ky doi Le Trung Hung	黎氏復辟時代的碑記與書籍中的「玖」字	TCHN	1994	3	20
Jin Tae Ha	Dan toc Han Quoc sang tao chu Han cung voi cac dan toc khac	韓國與其他各國民族共同參加創造漢字的情況	TCHN	1994	3	20
Vu The Khoi	Ve di cao tho van cua Vu Tong Phan	武宗燾的詩文遺稿	TCHN	1994	3	20
Le Nguyen Luu	Vung "Lam Loc" va dan "Nam Giao" cuoi the ky XVIII qua van khe	在契文中的第十八世紀末期的「林麓」地區與「南郊壇」	TCHN	1994	3	20
The Anh	Ai la Nguoi dich bai "Ty ba hanh" cua Bach Cu Di ?	何人翻譯白居易的『琵琶行』？	TCHN	1994	3	20
Phan Thuan An	Tu lieu trong cac thu vien trieu Nguyen	阮朝時代各圖書館里的漢喃資料	TCHN	1994	3	20
Chu Xuan Giao	Nguyen Tong Quai - Nien bieu, tac pham	阮宗奎：年譜、作品	TCHN	1994	3	20
Dang Duc, Tran Xuan Ngoc Lan	Giao su J. Bonnet voi chu Nom	J. BONNET教授與喃字	TCHN	1994	3	20
Dao Thai Ton	Nguyen Quynh co phai la Trang Quynh khong ?	「阮瓊」是不是「瓊狀元」？	TCHN	1994	3	20
Dinh Khac Thuan	Chuong thoi Mac o chua Son, xa Quynh Giao (Thai Binh)	太平省瓊瑤社山寺莫朝鐘銘文	TCHN	1994	3	20
Nguyen Van Bach	Bai tho Pham Si Ai nho Cao Ba Quat	范士愛想念高伯括的一首詩	TCHN	1994	3	20
Nguyen Duy Hop	Ngoi dinh Vat va tam bia da o Mao Dien	卯田亭的交跌碑記	TCHN	1994	3	20
Luu Dinh Tang	Ve Thien su Tinh mo, nguoi to chuc khac hai bo van in su tich duc Phat chua Dau	性暮禪師的小傳	TCHN	1994	3	20
Viet Tam, Kien Truong	Mot vai nhan xet ve cuon "Tu dien nhan vat lich su Viet Nam"	對『歷史人物辭典』的一些意見	TCHN	1994	3	20
Vu Thanh Hang	Doc cuon "Tu dien giai thich thanh ngu goc Han"	讀『漢越成語辭典』	TCHN	1994	3	20
TCHN	Bo tu dien Viet - Latinh cua Pigneau de Behaine (tiếp theo)	伯多祿『越拉辭典』（繼續）	TCHN	1994	3	20
Trinh Khac Manh	Vien Nghien cuu Han Nom 15 nam xay dung va phat trien	漢喃研究院十五年建立和發展	TCHN	1994	4	21

Phan Van Cac	Han Nom hoc trong nhung nam dau thoi ky "doi moi" cua dat nuoc	在國家改革開放初期的漢喃學	TCHN	1994	4	21
Vu Huong Dong	"Phu bien tap luc": qua trinh bien soan, the le va cac truyen ban	『撫邊雜錄』的編撰過程體例及其傳本	TCHN	1994	4	21
Nguyen Thuy Nga	Van ban "Quoc trieu khoa bang luc" va qua trinh bien soan Dang khoa luc dai khoa trieu Nguyen	『國朝科榜錄』與在阮朝下的各種大科登科錄的編撰過程	TCHN	1994	4	21
Hoang Van Lau	Ve van ban bo "Viet su cuong muc tiet yeu"	『越史綱目節要』的版本問題	TCHN	1994	4	21
Pham Thi Vinh	Ten goi Viet Nam trong bia da thoi Le trung hung	黎中興時代碑文中的「越南」名稱	TCHN	1994	4	21
Trinh Di, Trinh Vong	Ho Trinh voi nhung tu lieu hien con	對鄭族有關的現存資料	TCHN	1994	4	21
Nguyen Ta Nhi	Danh y Tran Van Nghia va bai phu le tuc	陳文義名醫及其『理俗賦』	TCHN	1994	4	21
Truong Duc Qua	Tam bia Nom chua Hong Lien	紅蓮寺的一塊喃字碑文	TCHN	1994	4	21
Tran Ngoc	Mot cuon sach dich qua cau tha	翻譯太苟且的一本書	TCHN	1994	4	21
Nguyen Dang Na	Mot cong trinh hoi yeu va chi dan ve cac bac dai khoa "Cac nha khoa bang Viet Nam"	『越南科榜會要』：一個指印歷代諸位大科的會要作品	TCHN	1994	4	21
Do Thinh	Mot so cho can xem lai trong cuon "Cac nha khoa bang Viet Nam (1075 - 1919)"	『越南科榜會要』(1075-1919)的一些要修正的地方	TCHN	1994	4	21
P. V.	18 cu nhan Han Nom ra Truong	十八位「漢喃學人」剛畢業	TCHN	1994	4	21
P. V.	Lop Dai hoc tai chuc chuyen nganh Ngu van phuong Dong	東方語文專系的大學班	TCHN	1994	4	21
P. V.	Nghiem thu de tai Tin hoc Han Nom	漢喃資訊化題材的驗收	TCHN	1994	4	21
Nguyen Thi Oanh	Thu muc sach Han Nom tai Dong Duong van kho	日本東洋文庫所藏的漢喃書籍目錄	TCHN	1994	4	21
TCHN	Bo tu dien Viet - Latinh cua Pigneau de Behaine (tiap theo)	伯多祿『越拉辭典』(繼續)	TCHN	1994	4	21
Tran Nghia	Tu "loi" cua dao Co doc va "Phap" cua dao Phat, ly giai "Dao" cua Lao Tu	試用基督教的"loi"與佛教的「法」諸概念來理解老子「道」概念	TCHN	1995	1	22
La Minh Hang	Tieng Nhat va viec dung cac thanh to Han de bieu thi y nghĩa trong he thong WAJI hoi y	日語與WAJI會意字系統中用漢字成素來表示辭意的問題	TCHN	1995	1	22
Paul Schneider	Khao cuu ban dich Nom "Truyen ky man luc"	『傳奇漫錄』的喃字譯本考	TCHN	1995	1	22
Nguyen Ngoc San	Qua van tho Nom tim hieu cach phien dinh tu loai cua nguoi xua	從喃字詩文看古人對辭類的劃定方法	TCHN	1995	1	22
Nguyen Huu Mui	Nhung khia canh van ban lien quan den mang thu tich than tich	越南「神迹」書的一些版本問題	TCHN	1995	1	22
Nguyen Cong Viet	An trien o Phu Ton nhan trieu Nguyen	阮朝尊人府的印篆	TCHN	1995	1	22
Kim Anh	Thu phap cua Hoang Hy Do	黃熙杜的書法	TCHN	1995	1	22
Pham Han	Dia danh "Bai Cat Vang" trong su sach	史籍中所載的"Bai Cat Vang"地名	TCHN	1995	1	22
Tran Ngoc Chuy	Tu cach dich den cach hieu noi dung bai tho "Ngon hoai" cua Thien su Khong Lo	對空路禪師的「言懷詩」的翻譯與理解問題	TCHN	1995	1	22
Nguyen Quang Tuan	Nhung bai dich Duong thi dau tien trong van hoc Viet Nam	越南文學史上最的唐詩譯品	TCHN	1995	1	22
Nguyen Doan Tuan	Van bia o di tich Co Loa	古螺遺址現存的碑文	TCHN	1995	1	22



Bui Xuan Dinh	Tai lieu Han Nom tai cum di tích Nguyen Cong Trieu o lang Dong Lao (Hoai Duc Ha Tay)	河西省懷德縣東牢社阮公朝故居的漢喃資料	TCHN	1995	1	22
Nguyen Thi Trang	Hiep tran Hoang Nguyen Thu va bai van chuc mung quan tan Hiep tran	黃阮署協鎮與該新鎮官的賀文	TCHN	1995	1	22
Pham Quoc Bang	Ban di chuc tham duom tinh nhan van	富有人文性主義思想的一篇遺囑	TCHN	1995	1	22
Huynh Cong Ba	Them mot ban dia ba doi Thai Duc	又發現一本泰德朝代的地簿	TCHN	1995	1	22
Cung Khac Luoc, Chu	Ve dao sac "Tu Duong than tu" som nhât hien con	「紫陽神祠」現存的最早的道敕	TCHN	1995	1	22
Vu Dinh Ngan	Bai tho xuan cua Tran Ngoc Du	陳玉興的一首詩	TCHN	1995	1	22
P. V.	Tap chi Han Nom hop cong tac vien dau nam	『漢喃雜誌』編輯會見本報記者	TCHN	1995	1	22
P. V.	Tin dao tao	從一九九五年起漢喃研究院開始培養碩士生和博士生兩個專業	TCHN	1995	1	22
P. V.	Tien toi Dai hoi lan thu VI Hoi nha bao Viet Nam	走向越南全國新聞代表大會	TCHN	1995	1	22
TCHN	Bo tu dien Viet - Latinh cua Pigneau de behaine (tiếp theo)	伯多祿『越拉辭典』(繼續)	TCHN	1995	1	22
Tran Nghia	"Sau buc thu" hay cuoc tranh luan soi noi giua Dao Cao, Phap Minh voi Ly Mieu ve viec khong thay chan hinh cua Phat	『六封信』或道高、法明與李森對「佛不見形」問題的熱烈諍論	TCHN	1995	2	23
Nguyen Quang Hong	Ba bo van khac: Co Chau luc, Co Chau hanh, Co Chau nghi va van hien Han Nom chua Dau	三部刻板『古珠錄』、『古珠行』、『古珠儀』與=寺的漢喃遺文	TCHN	1995	2	23
Nguyen Thuy Hong	Thi lieu Han hoc trong cac van ban tho Nom	喃字詩中的漢學詩料	TCHN	1995	2	23
Nguyen Tuan Thinh, Nguyen Kim Son	Tim hieu nguon sach Le Quy Don da doc qua khao sat "Van dai loai ngu"	從『云臺類語』探索黎貴敦所讀的書	TCHN	1995	2	23
Pham Duc Duat	Thu vien Thai Binh voi so sach Han Nom trong tinh	太平省圖書館與該省的漢喃遺書	TCHN	1995	2	23
Nguyen Thi Nguyet	Ve que huong va nam sinh nam mat cua Pham Si Ai	范士愛的鄉貫及其生年死年	TCHN	1995	2	23
Cao Tu Thanh	Nguoi ta lai nghi ngo ca Nguyen Dinh Chieu sao ?	對阮廷炤還能懷疑嗎？	TCHN	1995	2	23
Phan Van Cac	Ve "Buc thu de lai cua Pham Hong Thai"	范洪泰遺信的翻譯問題	TCHN	1995	2	23
Kim Anh	Ve nghĩa của tu "trien huong" trong tho Nom	在喃字詩歌中的「篆香」辭之意義	TCHN	1995	2	23
The Anh	Lai them mot ban dich "Truong han ca"	『長恨歌』的別一種譯本	TCHN	1995	2	23
Do Thinh	Dinh lang Dinh Quan va van bia cua vua Le Hien Tong	亭館村之亭與黎顯宗皇帝的碑文	TCHN	1995	2	23
Nguyen Duy Hop	Tim thay bon bia tho Nom trong gia pha ho Nguyen Gia	『阮嘉族譜』里面的四首喃字詩	TCHN	1995	2	23
Nguyen Dang Na	Mot cong trinh khao di co gia tri ve tho ca Viet Nam nua cuoi the ky XV: "Tho chu Han Le Thanh Tong"	『黎聖宗漢字詩』：越南十五世紀後半葉詩歌的具有價值的考譯作品	TCHN	1995	2	23
Chu Tuyet Lan	Ve cong trinh "hien tuong vay muon hinh chu tu chu Han: Truong hop chu Nom - chu binh dan cua Viet Nam" cua GS Nguyet Dinh Hoa	關於阮廷和教授的『借用漢字來創造字形的現象：喃字—越南平民文學』的著作	TCHN	1995	2	23

Nguyen Quang Hong	Chu Nom va cong nghe thong tin	喃字與信息工藝	TCHN	1995	2	23
TCHN	Bo tu dien Viet - Latinh cua Pogneau de Behaine (tiap theo)	伯多祿『越拉辭典』 (繼續)	TCHN	1995	2	23
Tran Nghia	Sach Han Nom tai Thu vien Vuong quoc Anh	英國圖書館所藏的漢喃書籍	TCHN	1995	3	24
Hoang Thi Ngo	Vai net ve tinh hinh van ban cua ban giai am "Phat thuyet dai bao phu mau am trong kinh"	『佛說大報父母重經』解音本的版本簡題	TCHN	1995	3	24
Hoang Van Lau	"Viet su cuong muc tiet yeu", vai net ve tac gia va tac pham	『越史綱目節要』作者、作品簡介	TCHN	1995	3	24
Nguyen Huu Mui	Quan giam bach than Nguyen Hien, ong la ai ?	管鑑百神阮賢到底是誰？	TCHN	1995	3	24
Nguyen Cong Viet	Vai net ve an dau cua ba danh tuong dau thoi Nguyen	對阮朝初期三位名將的印篆略述	TCHN	1995	3	24
Nguyen Tien Doan	"Mai Ho thi thao", tieng tho bi phan truoc thoi cuoc	『梅湖詩草』一種對時代的悲憤的詩歌	TCHN	1995	3	24
Ngo The Long	Giu gin ban sac van hoa Viet Nam va hoi nhap cung van hoa khu vuc nho cong nghe thong tin	對保護越南文化色彩與會合于區域文化的信息工藝的作用	TCHN	1995	3	24
Le Van Quan	Thu tim hieu nhung yeu to bien chung chat phac trong "Chu Dich"	對『周易』的質樸辨證因素的初探	TCHN	1995	3	24
Ta Ngoc Lien	Ban them ve bai tho "Doc Tieu Thanh ky" cua Nguyen Du	再談阮攸的『讀小青記』這首詩	TCHN	1995	3	24
Hoang Le	Vi sao than tich lai tang tru o den Hung ?	神跡書爲什麼放在雄王靈祠？	TCHN	1995	3	24
Nguyen Minh Dang	Chua Pho Te, noi hoi ngo cua cac danh si doi Tay Son	普濟寺、西山時代名士的會見處	TCHN	1995	3	24
Tran Minh Thuy	Vai net ve ban Thuc uoc quoc ngu van cua lang Huu Lap, xa Quynh Lap, huyen Quynh Luu, Nghe An	一篇束約國語文	TCHN	1995	3	24
Do Vuon	Nhan doc "Giai thoai Han Nom"	讀『漢喃佳話』	TCHN	1995	3	24
Co Minh Tam	Hoi thao khoa hoc "Bao ton, ton tao va phat huy tac dung cac di tich dlich su - van hoa cua Thu do Ha Noi	對河內名勝古迹的保存、遵造與發揮其作用問題的國際科討	TCHN	1995	3	24
P. V.	16 cu nhan chuyen nganh Han Nom ra truong	十六位「漢喃舉人」剛畢業	TCHN	1995	3	24
TCHN	Bo tu dien Viet - Latinh cua Pigneau de Behaine (tiap theo)	伯多祿『越拉辭典』 (繼續)	TCHN	1995	3	24
Pham Van Khoai	Buoc dau khao sat mon loai "Am tu" trong "Van dai loai ngu" cua Le Quy Don	對黎貴敦所作的『云臺類語』的「音字」門類的初探	TCHN	1995	4	25
Hoang Dung	Dong gop cua cu lieu chu Nom trong viec xac dinh su bien doi cua cac to hop phu am KL, PL/BL, TL va ML	喃字據料對確定KL, PL/BL, TL與ML諸聲母組合演變的作用	TCHN	1995	4	25
Truong Duc Qua	Ve dien bien cau truc cua chu "cua" Nom trong mot so van bia Han	在一些漢字碑記中的喃字“Cua”的結構演變	TCHN	1995	4	25
Viet Anh	Pham Hy Luong, cuoc doi va tac pham	范熙亮的生平與作品	TCHN	1995	4	25
Dao Phuong Chi	Thu giai thich mot truong hop di tu trong cac di ban cua "Khai Nghiem bi ky"	對『開嚴碑記』諸版本中一個異體字的初步理解	TCHN	1995	4	25

Hoang Van Lau	Buoc daukiem ke lai nhung tac pham cua Dang Xuan Bang trong kho sach Han Nom	體漢喃研究院圖書館所藏的鄧春榜作品的初步統計	TCHN	1995	4	25
Vu The Khoi	Than Sieu dung Phuong Dinh day hoc tu bao gio ?	阮文超在什麼時候建立「方亭」來教授？	TCHN	1995	4	25
Nguyen Thi Oanh	"Ca ty tu" (Otogiboco) va "Vu nguyet vat ngu" (Ugetsumonogatari) voi "Truyen ky man luc"	『歌婢子 (Otogiboco)』、『雨月物語』 (Ugetsumonogatari) 與『傳奇漫錄』	TCHN	1995	4	25
Tran Ngoc Thuan	May y kien nhan doc "Tu dien giai thich thanh ngu goc Han"	對『漢越成語解釋辭典』的一些意見	TCHN	1995	4	25
The Anh	"Giai ma chu Han - mot phat hien hay mot tro ao thuat"	『漢字解碼書』一個發現、還是一把戲？	TCHN	1995	4	25
Hoang Tien	Ban ve mot chu trong bai tho co	對一首古詩中一個字之論	TCHN	1995	4	25
Nguyen Dang Na	"Viet su luoc" voi ban tieng cua A. B. Po-li-a-cop	A. B. Poliacop所譯的俄語本『越史略』	TCHN	1995	4	25
To Am, Tao Trang	Hoang de nuoc Dai Nam kinh phuc dap Hoang de nuoc Dai Phu Lang Sa truooc dien xem thu	大南皇帝覆答大富朗沙皇帝書	TCHN	1995	4	25
Nguyen Quang Tuan	Ban Nom "Luc Van Tien" truyen co nhat do Quang Thanh Nam phat thu	一本最古的由廣盛南發售的『蓼雲仙傳』	TCHN	1995	4	25
Bui Xuan Dinh	Den Di Ai va tai lieu Han Nom tai day	彌愛靈祠所藏的漢喃資料	TCHN	1995	4	25
Do Thinh	Chua Thanh Quang noi tu hanh cua Cong chua Tuc Trinh	聖光寺、肅貞公主的修道處	TCHN	1995	4	25
Phan Van Cac	Thu muc Viet Nam hoc (bang chu Ham) o thu vien Harvard Yenching (My)	美國Harvard Yenching圖書館所藏的有關越南學的漢字書書目	TCHN	1995	4	25
TCHN	Bo tu dien Viet - Latinh cua Pigneau de Behaine (tiap theo)	伯多祿『越拉辭典』 (繼續)	TCHN	1995	4	25
Tran Nghia	Di san Han Nom va van de nghien cuu truyen thong	漢喃遺產與研究傳統的問題	TCHN	1996	1	26
Pham Van Khoai	Vai net ve van ngon	文言概略	TCHN	1996	1	26
Hoang Trong Phien	Doi chieu cac am tiet Han - Viet, Han - Han voi am tiet Han	漢越辭、漢韓辭與漢辭在音節方面的對照	TCHN	1996	1	26
Vu Tuan San	Chu Han cua nguoi Viet	越南人使用的漢字	TCHN	1996	1	26
Chu Quang Tru	Chuyen ba Pham Thi hoai thai trong "Thien Nam ngu luc": su giao hoa cua Phat giao voi tin nguong dan gian ban dia	『天南語錄』內的范氏懷胎故事：佛教與本地民間信仰的融和	TCHN	1996	1	26
Nguyen Thuy Nga	Van de "Biet luc" va "Bo di" cua sach "Lich trieu dang khoa luc"	『歷朝登科錄』及其「別錄」與「補遺」問題	TCHN	1996	1	26
Pham Han	Tim hieu tac gia "Toan tap Thien Nam tu chi lo do thu"	關於『纂集天南四至路圖書』的作者問題	TCHN	1996	1	26
Mai Xuan Hai	Di tim di ban cua truyen co tich "Su tich den Con"	搜尋『乾海門事跡』民間故事的異本	TCHN	1996	1	26
Hoang Hong Cam	Tinh hinh van ban "Tan bien Truyen ky man luc tang bo giai am tap chu" hien con o Thu vien Vien Nghien cuu Han Nom	漢喃研究院圖書館所藏的『新編傳奇漫錄增補解音集註』的版本問題	TCHN	1996	1	26
Hoang Van Lau	Di tim dia chi Ngo Chan Luu	尋找吳真流的鄉貫	TCHN	1996	1	26
Thuy Vinh	Bia ve cac thai giam trieu Le tai Kinh Bac	在京北黎朝太監碑文	TCHN	1996	1	26
Mai Hong	Ve vi than tho o den Bach Ma, pho Hang Buon, Ha Noi	對在河內行帆街白馬靈祠所奉祀之神的探討	TCHN	1996	1	26
Phan Van Cac	Phat hien u ? Khiem nhuong u ?	是真的發現嗎？ 是真的謙虛嗎？	TCHN	1996	1	26

Hoang Huu Xung	"Thu thanh" hay la "Thung thanh"	「秋聲」還是「椿聲」	TCHN	1996	1	26
Duy Phi	Ngay xuan diem tho xua	春天閱春詩	TCHN	1996	1	26
Nguyen Quang Khai	Them mot cuon sach noi ve cac nha khoa bang: "Dai Viet lich trieu dang khoa thuc luc"	『大越歷朝登科實錄』：又一本登科錄	TCHN	1996	1	26
Tran Le Sang	Mot tam bia vua phat hien, co nhieu mat lien quan den tieu su Nguyen Van Sieu	與阮文超小傳有關的一篇碑文	TCHN	1996	1	26
Do Thinh	"Vu gia the pha" va lai lich mot vi tuong cua vua Quang Trung	『武家世譜』與光中皇帝的一位大將的來歷	TCHN	1996	1	26
The Anh	Mot ban dich "Truyen Kieu" doc dao	『翹傳』的漢譯	TCHN	1996	1	26
Tho Nhan	Chu Han - dang the va cach cau tao	漢字的字體及造字方法	TCHN	1996	1	26
P. V.	Hop cong tac vien Tap chi Han Nom nam 1995	1995年度『漢喃雜誌』的編者與作者會議	TCHN	1996	1	26
	Thu ban doc	讀者的一封信	TCHN	1996	1	26
TCHN	Bo tu dien Viet - Latinh cua Pigneau de Behaine (tiap theo)	伯多祿『越拉辭典』（繼續）	TCHN	1996	1	26
Bui Dinh My	Sach day - hoc chu Han, mot di san tu tuong lon doi voi su nghiep vi dai nang cao dan tri hien nay	教與學古代漢語的教材是對現今提高民智偉大事業的巨大的思想遺產	TCHN	1996	2	27
Le Anh Tuan	Sach giao khoa Van pho thong, nhin tu goc do tu Han Viet	對普通中學越文教科書里所使用的漢越辭的考查	TCHN	1996	2	27
Nguyen Thi Lam	Cach ghi tu dong am trong van ban Nom	在喃字書籍對同音辭的記法	TCHN	1996	2	27
Truong Minh Dat	Dong Ho kham pha tho Nom Mac Thien Tich	東湖先生對鄭天賜喃字詩的發現	TCHN	1996	2	27
Do Nguyen Duong	Tao chu Nom tren may tinh	在電腦機上畫喃字的方案	TCHN	1996	2	27
Nguyen Tuyet Hanh	Thu phap doi lap qua khu / hien tai trong tho Duong va su the hien thu phap ay o mot so ban dich tieng Viet	唐詩里過去／現在的對立手法及其在一些越譯品的體現	TCHN	1996	2	27
Hoang Huu Yen	Nhung tai nu va tiet phu ho Phan tren dat Hong Lam vao thoi cuoi Le (The ky XVIII)	黎末鴻藍地區潘氏的才女與節婦	TCHN	1996	2	27
The Anh	Viet chu Han, mot mon nghe thuat doc dao	漢字書法、一種獨特的藝術	TCHN	1996	2	27
Tran Dac Tho	Vai y nho ve bai "Ban ve mot chu trong bai tho co"	關於『對一首古詩中一個字之論』這篇文章的一點意見	TCHN	1996	2	27
Vu Tuan San	Nguyen Quynh va Trang Quynh	阮瓊與狀瓊	TCHN	1996	2	27
Nguyen Quang Tuan	May nhan xet ve viec phien am va khao dinh Nhi do mai	對『二度梅』拼音與考訂問題的幾個意見	TCHN	1996	2	27
Tran Nghia	Hai to chieu cua Canh Thinh gui nhung nguoi trong Su bo Anh	景盛皇帝寄給英國使部的兩道詔書	TCHN	1996	2	27
Nguyen Khac Xuong	Cau doi den Hung va tam thuc Viet Nam	雄王廟里的對聯與越南人的心靈	TCHN	1996	2	27
Lam Giang	Hai tac pham y hoc the ky XV	屬於十五世紀的兩種醫書	TCHN	1996	2	27
Trieu Nguyen	Nhung bai ca dao xu Hue duoc mo dau bang hai cau theo hinh thuc Han van	以兩句漢文開頭的順化古都一些民歌	TCHN	1996	2	27
Tho Nhan	Sach, cac kieu dong sach va ten goi cac bo phan cua mot cuon sach co	「冊」的起名及其裝訂技術與書各部位的名稱	TCHN	1996	2	27

TCHN	Bo tu dien Viet - Latinh cua Pigneau de Behaine (tiap theo)	伯多祿『越拉辭典』(繼續)	TCHN	1996	2	27
Phan Van Cac	Nghien cuu cac dong ho. Co so khoa hoc va phuong phap giai quyet cac van de dat ra	族系研究的科學基礎及其有關問題的解決方法	TCHN	1996	3	28
Pham Van Khoai	Mot vai net khac biet ve mat ngon ngu (ngu phap) giua 2 nhom van ban Han Nom trong "Tho van Ly - Tran" (Tap I)	『李陳詩文』(第一集)中兩組漢喃資料之間在語法上的幾點區別	TCHN	1996	3	28
Hoang Hong Cam	Tim hieu tinh chat "co" cua chu Nom trong "Tan bien Truyen ky man luc tang bo giai am tap chu"	對『新編傳奇漫錄增補解音集注』中喃字古音的了解	TCHN	1996	3	28
Doan Khoach	Thu tim hieu ten chua Nguyen doi thu nam	對第五代阮主諱字之初探	TCHN	1996	3	28
Tran Nghia	Van de tac gia va mat dong gop cua "Nam Thien tran di tap"	『南天珍異集』的作者問題及作品的價值	TCHN	1996	3	28
Trinh Kim Chi	Tinh ke thua va sang tao trong phuong phap thu muc hoc cua Tran Van Giap (qua thu muc "Tim hieu kho sach Han Nom")	陳文甲在『漢喃書庫探討』一書中所運用目錄學方法的繼承性與創造性	TCHN	1996	3	28
Nguyen Thi Phuong	Gioi thieu kho sach than tich tai thu vien Vien Nghien cuu Han Nom	漢喃研究院圖書館內珍藏神迹書類之簡介	TCHN	1996	3	28
Le Thu Huong	Sach co noi dung giao duc gia dinh hien tang tru tai Vien Nghien cuu Han Nom	漢喃研究院現藏的家訓書	TCHN	1996	3	28
Nguyen Ngoc San	Ve bo sach do "Bach khoa toan thu - Tinh tuy van hoc co dien Trung Quoc"	對『百科全書—中國古典文學精華』這部紅書的一些意見	TCHN	1996	3	28
Truong Minh Dat	Thu soi sang doi dieu trong sach "Ha Tien Mac thi the he khao" cua Tran Kinh Hoa (Chen Ching Ho)	陳荊和(Chen Ching Ho)『河僊鄭氏世系考』中一些問題的新見解	TCHN	1996	3	28
Nguyen Cong Ly	Mot di ban cua bai tho "Xuan hung"	『春與詩』別一種文本	TCHN	1996	3	28
Vu Tuan San	Ve buc thu "Gui phu lao toan quoc" cua Ho Chu Tich truoc Cach mang thang Tam	胡主席於八月革命前期所編的「敬告全國父老書」	TCHN	1996	3	28
Cao Tu Thanh	Them bon bai tho "Lu Khe nhan dieu" cua Mac Thien Tich	新發現鄭天賜『蘆溪間釣』的四首詩	TCHN	1996	3	28
Nguyen Tai Can	Mot buc thu cuoi the ky XVII, trieu dinh Le Trinh gui vua nuoc Pha Lan Sa	十七世紀末期黎鄭王朝寄給富朗沙皇帝的一封信	TCHN	1996	3	28
Truong Duc Qua	Ve mot so van bia Nom moi duoc suu tam trong nhung nam gan day	近幾年所搜尋的喃字碑文	TCHN	1996	3	28
Hoang Le	Tran qui thi luu trach bi	陳貴氏留澤碑	TCHN	1996	3	28
Dao Thai Ton	Mot cach ghi nam am lich can	農曆的別一種紀年法	TCHN	1996	3	28
P. V.	Bao ve luat van tot nghiep chuyen nganh Han Nom	國家大學一批大學生剛榮獲「漢喃學人」學位	TCHN	1996	3	28
TCHN	Bo tu dien Viet - Latinh cua Pigneau de Behaine (tiap theo)	伯多祿『越拉辭典』(繼續)	TCHN	1996	3	28
Tran Nghia	Gop phan giai quyet nhung van de van ban hoc dang dat ra doi voi Cong du tiep ky	對『公餘捷記』版本問題的初步探索	TCHN	1996	4	29
Dinh Van Minh	Gop phan tim hieu Tan bien truyen ky man luc	對『新編傳奇漫錄』一些問題的了解	TCHN	1996	4	29

Cao Tu Thanh	Vai ban dich <i>Lieu Trai chi di dau the ky XX o Luc tinh</i>	關於二十世紀初六省流行的『聊齋志異』的幾種譯品	TCHN	1996	4	29
Dinh Khac Thuan	Don vi hanh chinh "tong" xuất hien tu khi nao	作為行政單位的「總」的名稱是什麼時出現	TCHN	1996	4	29
Pham Han	Xuat xu cua <i>Dai Nam nhât thong toan do</i>	『大南一統全圖』的出處	TCHN	1996	4	29
Do Nguyen Duong	May suy nghi ve <i>Bat quai</i>	對『八卦』的幾個見解	TCHN	1996	4	29
Tao Trang	"Phuong thao", "thanh thao" va <i>Au hoc ngu ngon thi</i>	「芳草」、「青草」與『幼學五言詩』	TCHN	1996	4	29
The Anh, Ho Nguyen	Doc lai <i>Truyen Kieu</i>	再讀『金雲翹傳』	TCHN	1996	4	29
Ho Lieu	Mot bai van bia tuong nho thay hoc cua Phan Boi Chau	潘佩珠追念自己老師的一篇碑文	TCHN	1996	4	29
Kim Anh	Bai ky Hanh tai dien doi cua Pham Dinh Ho	范廷琥所著的『行在面對記』	TCHN	1996	4	29
Huynh Cong Ba	<i>Bac dia tau tu - Loi tau ve dat Bac</i> cua nhung nguoi di khai khan dat Dien Ban (Quang Nam - Da Nang) duoi trieu Le so	『北地奏辭』：於黎朝初期往殿盤（廣南 - 沱瀼）邊區開墾荒地的人們向北方所作的報告	TCHN	1996	4	29
Hoang Le	Hai bai tho chu Han khac tren bien go moi phat hien	刻在木扁上的兩首漢字詩	TCHN	1996	4	29
Truong Si Hung	Ho Dang lang Luong Xa	梁舍鄉之鄧族	TCHN	1996	4	29
Hoang Huu Yen	Liet nu o An Ap la nguoi nao ?	「安邑烈女」的真名字是什麼？	TCHN	1996	4	29
Pham Van Khoai	Hai cuoc cai cach van ngon lon trong lich su van ngon Trung Quoc	中國文言史上的兩次大改革	TCHN	1996	4	29
H. L.	Le trao tang bang Thac si khoa hoc thong tin thu vien cho cac Thac si duoc dao tao tai Hoa Ky	於美國進修的一批越南資訊科學幹部剛獲得碩士文憑	TCHN	1996	4	29
MIYAJIMA	Tham Vien Nghien cuu Han Nom	訪問漢喃研究所	TCHN	1996	4	29
Dao Phuong Chi	Tong muc luc bai viet va tac gia tren <i>Tap chi Han Nom</i> tu so 1 den so 29	『漢喃雜誌』從第1期到第29期作者、作品總目錄	TCHN	1996	4	29
Pham Van Khoai	Hai cuoc cai cach van ngon lon trong lich su van ngon Trung Quoc	中國文言史上的兩次大改革	TCHN	1996	4	29
Tran Nghia	May suy nghi ve van de quoc hoc	對國學問題的一些淺見	TCHN	1997	1	30
Nguyen Thuy Nga	Ve hai bo "Dang khoa luc" co nhât hien con	關於現存的兩部最古的『登科錄』的版本問題	TCHN	1997	1	30
Nguyen Cong Viet	Gioi thieu an trien trong Noi cac trieu Nguyen	阮朝內閣所使用的印篆	TCHN	1997	1	30
Le Thanh Lan	Nien bieu nha Mac	莫朝年表	TCHN	1997	1	30
Nguyen Van Sam	Vai suy nghi ve tac pham "Quan Am Dieu Thien"	對『觀音妙善』作品的一些見解	TCHN	1997	1	30
Le Van Quan	"Chu Dich" voi van de luan ly dao duc	『周易』與倫理道德問題	TCHN	1997	1	30
Do Nguyen Duong	Suy nghi tiep ve "Bat quai"	對『八卦』再進一步地探討	TCHN	1997	1	30
Phan Van Cac	Lich su su dung chu Han tren ban dao Trieu Tien	在朝鮮半島上所使用的漢字的歷史	TCHN	1997	1	30
The Anh	Sach hoc chu Han cho hoc sin nho tuoi ngay xua	越南古代幼學漢字書介紹	TCHN	1997	1	30
Mai Xuan Hai	Ngay xuan doc "Tu dien Chu Dich"	春天讀『周易辭典』	TCHN	1997	1	30

Nguyen Quang Tuan	Tra loi hai ong The Anh va Ho Nguyen ve bai "Doc lai truyen Kieu"	對世英和胡元兩位先生所發表的『再讀翹傳』那篇文章的答復	TCHN	1997	1	30
Tran Duc Tho	Dich tho chu Han cua Nguyen Du	讀阮攸漢字詩最近的譯品	TCHN	1997	1	30
Nguyen Si Can	Mot tap tho chu Han moi duoc phat hien	網發現的一本漢字詩集	TCHN	1997	1	30
Trinh Khac Manh	Cong tac dao tao can bo nghien cuu Han Nom sau dai hoc trong nhung nam qua	近幾年來漢喃研究院幹部所獲的付博士學位的情況	TCHN	1997	1	30
P. V.	Hoi nghi cong tac vien "Tap chi Han Nom"	1996年『漢喃雜誌』所主持的坐談會的總述	TCHN	1997	1	30
Nguyen Thi Oanh	"Nhat Ban linh di ky", tac pham mo dau dong van hoc truyen ky o xu so mat troi moc	『日本靈異記』、扶桑國最早的一部傳奇小說	TCHN	1997	1	30
Nguyen Quang Hong	Hien tuong dong nghĩa giua chu Nom Viet va chu Nom Choang	越南喃字與中國僮族喃字的同形現象	TCHN	1997	2	31
Ngo Duc Tho	Chu "Nam" viet kieng huy va van de nien dai cua chuong Van Ban	「南」字諱體與「雲本鐘」的鑄年	TCHN	1997	2	31
Le Thanh Lan	Ve van ban cuon "Bach trung kinh"	『百中經』的版本問題	TCHN	1997	2	31
Tao Trang	Duc tinh dung trong tho van Dang Huy Tru	鄧輝著詩文中之「勇」	TCHN	1997	2	31
Nguyen Cong Ly	Ve bai tua sach "Thien tong chi nam" cua Trang Thai Tong	論陳太宗『禪宗指南序』	TCHN	1997	2	31
Lam Giang	Sach cham cuu trong kho thu tich y duoc co truyen Viet Nam	越南傳統藥書中的針灸書	TCHN	1997	2	31
Song Mai	Nhan doc bo sach "Ly thuong Kiet - lich su ngoai giao trieu Ly" cua Hoang Xuan Han, nghi ve mot phong cach	讀黃春瀚『李常傑與李朝外交史』	TCHN	1997	2	31
Mai Xuan Hai, Bui Duy Dan	Lai ban ve Hoi Tao dan	再談『騷壇二十八宿』	TCHN	1997	2	31
Tran Le Sang	Nhu cau dao tao va yeu cau cap thiet ve mot bo giao trinh Cao hoc Han Nom	漢喃高學幹部的培養需要與編纂漢喃高學教程的迫切要求	TCHN	1997	2	31
Phac Can	Chu tuc the	俗體字	TCHN	1997	2	31
Huynh Cong Ba	Mot dang truyen ban "Lam Son thuc luc" moi tim duoc o Quang Nam - Da Nang	於廣南—沱瀾新發現的『藍山實錄』的別一種傳本	TCHN	1997	2	31
Nguyen Thi Trang	Mot ban gia pha chep bang chu Nom	新發現一本用喃字寫的家譜	TCHN	1997	2	31
Nguyen Huu Mui	Them nhung tu lieu moi ve qua trinh bien luc, tang tru than tich doi Vinh Huu (1735 - 1740)	有關永佑年間 (1735—1740) 神迹編錄與貯藏過程問題的新資料	TCHN	1997	2	31
Vu Dinh Ngan	Dang Duc Dich, mot nha nho chinh truc va liem khiet	談鄧德敵的廉政品質	TCHN	1997	2	31
Nguyen Kim Oanh	"Van nang tieu su"	『雲囊小史』簡介	TCHN	1997	2	31
Tran Nghia	Tieu thuyet chu Han Viet Nam, danh muc va phan loai	越南漢文小說及其統計表與分類表	TCHN	1997	3	32
Pham Van Khoai	Han van Viet Nam nhin tu goc do song ngu	從雙語角度了解越南漢文	TCHN	1997	3	32
La Minh Hang	Suy nghi them ve cac tieu chi nhan dien chu Nom muon nghĩa	對借義喃字辨別問題的再進一步探索	TCHN	1997	3	32
Tran Ngoc Chuy	Phep cau truc doi lap trong tho that ngon tu tuyet doi Duong	唐代七絕詩的對仗結構法	TCHN	1997	3	32

Ta Dang Tuyen	"Minh dao gia huan" va van de nguoi xua voi giao duc gia dinh	『明道家訓』與前人對家庭教育問題的看法	TCHN	1997	3	32
Phong Le	Nghi tu Hoang Xuan Han	從黃春瀚先生想起	TCHN	1997	3	32
Le Anh Hien	"Nam chinh bac chien" va "Danh dong dep bac"	『南征北戰』與『東征北御』	TCHN	1997	3	32
Nguyen Cong Ly	Doi dieu can dinh chinh lai	應該糾正的幾箇混淆	TCHN	1997	3	32
Tho Nhan	Thu phap va my hoc thu phap	書法與書法美	TCHN	1997	3	32
Nguyen Van Hong	"Mot chu thay cho sang nghia kinh" hay thu phap cua thay va tro	『一字啓蒙』或師生的書法	TCHN	1997	3	32
Tran Dac Tho	Tu lieu moi ve mot bai tho Duong noi tieng	與一首著名投唐有關的一些新資料	TCHN	1997	3	32
Nguyen Tien Doan	Phat hien mot ban "Kieu" mang mau sac truyen ky	具有傳奇性的一本『翹傳』	TCHN	1997	3	32
Nguyen Quang Tuan	To chieu cua vua Gia Long phong cho Nguyen Du tuoc Du Duc hau	嘉隆皇帝特准升阮攸爲禮部右參加攸德侯之詔	TCHN	1997	3	32
Do Thinh	Ho Hoang lang Yen Quyet	安決下社之黃族	TCHN	1997	3	32
Nguyen Minh Tuan	Ve tam bia dao ho tha ca o thon Chan Lac, Xa Dung Liet, huyen Yen Phong, Ha Bac	關於河北省、安豐縣、勇烈社、眞樂村人民「搾土養魚」之碑文	TCHN	1997	3	32
P. V.	Hoi nghi ban ve cong tac tap chi cua Trung tam KHXH & NVQG	社會與人文科學國家中心的雜誌工作會讀	TCHN	1997	3	32
P. V.	Dai hoi thanh lap Lien chi hoi nha bao Trung tam KHXH & NVQG	社會與人文科學國家中心的記者繪支會的成立	TCHN	1997	3	32
Dao Duy Dat	"Trung Quoc van hoa su tam bach de"	『中國文化史三百題』	TCHN	1997	3	32
Tran Nghia	Tieu thuyet chu Han Viet Nam, noi dung va nghe thuat	越南漢文小說的內容與藝術	TCHN	1997	4	33
Nguyen Thi Lam	Ve cac van ban "Thien Nam ngu luc" hien con	現存『天南語錄』的幾種版本	TCHN	1997	4	33
Trinh Khac Manh	Tu lieu van khac Han Nom thoi Le Thanh Tong	屬於黎聖宗時代字喃銘文	TCHN	1997	4	33
Nguyen Cong Viet	An trien trong he thong Luc bo thoi Nguyen	阮朝六部所使用的各種印章	TCHN	1997	4	33
Nguyen Thi Bich Hai	Dac diem cua phep tinh luoc trong ngu phap tho Duong Luat	唐詩語法方面的省略法的特點	TCHN	1997	4	33
Nguyen Ngoc Nhuan	Nguyen Hanh va tap "Quan Dong Hai"	阮行及其『觀東海詩集』	TCHN	1997	4	33
Tao Trang	Hoi huong thien va den Ngoc Son	向善會與玉山祠	TCHN	1997	4	33
The Anh	Nhan doc cuon "Duong thi tu tuyet"	讀『唐詩四絕』譯本	TCHN	1997	4	33
Tran Ba Chi	Bia su tich Ngo Si Lien	記載吳士連事迹之碑文	TCHN	1997	4	33
Vu Bang Tu	Ve mot bai van bia cua Tien si Vu Tong Phan moi duoc phat hien	武宗藩所撰的又一篇碑文	TCHN	1997	4	33
Phac Can	Chu di the	異體字	TCHN	1997	4	33
Le Anh Tuan	Ky niem 25 nam nganh Han Nom thuoc Khoa Van hoc, trung Dai hoc Khoa hoc xa hoi van nhan va Ha Noi	慶祝河內國家大學字喃系成立二十五周年	TCHN	1997	4	33
Dao Phuong Chi	"Trung Quoc van hoa su tam bach de"	『中國文化史三百題』（繼續）	TCHN	1997	4	33



Nguyen Tuan Thinh	25 nam Bo mon Han Nom, Khoa Van hoc, Truong Dai hoc Khoa hoc Xa hoi va Nhan van thuc Dai hoc Quoc gia Ha Noi	慶祝社會與人文大學（屬河內國家大學）漢喃學科成立二十五周年	TCHN	1998	1	34
Tran Xuan Ngoc Lan	Nghien cuu dien bien chu Nom theo phuong phap hinh the	從字形方面研究喃字的演變	TCHN	1998	1	34
Ngo Gia Vo	Dac Trung the loai cua Van te	祭文的文體特點	TCHN	1998	1	34
Nguyen Nam	Luoc dich Quoc ngu cuoi the ky XIX (khao sat ban Luoc dich Quoc ngu)	十九世紀末的國語略譯問題	TCHN	1998	1	34
Lam Giang	Nhung tac pham y hoc cua Nguyen Gia Phan	阮嘉璠所撰的醫學著作	TCHN	1998	1	34
Nguyen Thi Phuong	Gioi thieu kho sach "Co chi" cua Thu vien Vien Nghien cuu Han Nom	漢喃研究所所藏的『古字紙』文庫簡介	TCHN	1998	1	34
Do Thinh	Mot dong ho co 60 nguoi do Tien si	有六十位考中進士的一個家族	TCHN	1998	1	34
Hoang Giap	Mot vai tu Han co y nghĩa ton giao sau xa tai den Ngoc Son, Ha Noi	河內市玉山祠楹聯里帶有深刻宗教意義的一些漢辭	TCHN	1998	1	34
Phan Van Cac	Chu Han tren ban dao Trieu Tien hom nay	在朝鮮半島上現行的漢字	TCHN	1998	1	34
Duy Phi	May suy nghi nhan doc "Tho nghin nha"	對『千家詩』越譯本的一些意見	TCHN	1998	1	34
The Anh	"Ngu thien tu" - mot cuon sach bien soan va hieu dinh co nhieu sai sot	『五千字』在編寫與考訂上所犯的錯誤	TCHN	1998	1	34
Ngo Quang Loc	Dien van khai mac trien lam thu hoa Le Xuan Hoa	黎春和書畫展覽會的開幕詞	TCHN	1998	1	34
Phan Thuy Hang	Tuoi gia ma chi khong gia	年老而志不老	TCHN	1998	1	34
Phan Ngoc Linh	Xem trien lam tranh cua thu phap gia Le Xuan Hoa	看黎春和書畫展覽會有感	TCHN	1998	1	34
Hoang Le	Mot tam bia de cao truyen thong "ton su trong dao"	提高「尊師重道」傳統的一篇碑文	TCHN	1998	1	34
Tran Nghia	Mot so sach lien quan toi chu Han, chu Nom va chu Quoc ngu hien tim thay tai Van kho Hoi truven giao nuoc ngoai, Paris	在巴黎的「對外傳教會文庫」里所見有關越南的漢字、喃字和早期拉丁文的書籍	TCHN	1998	1	34
Tao Trang	Ngu tri duong	五知堂	TCHN	1998	1	34
P. V.	Hop cong tac vien "Tap chi Han Nom" dau nam 1998	1997年度『漢喃雜誌』的編輯部與作者會議	TCHN	1998	1	34
P. V.	Hop tru bi cho Hoi thao "Van hoc so sanh"	比較文學的籌備會議	TCHN	1998	1	34
Ly Lac Nghi	Nghien cuu so sanh "Chu vuong Choang" va "Chu Nom"	「方缺壯字」與「喃字」的比較研究	TCHN	1998	1	34
Tran Nghia	Luoc do quan he tieu thuyet Han Nom Viet Nam va tieu thuyet co cac nuoc trong khu vuc	初論越南漢喃小說與中國、朝鮮、日本古典小說之關係	TCHN	1998	2	35
Pham Van Khoai	Mot so suy nghi ve co so lam tieu chi cho su phan ky Han van Viet Nam	關於越南漢文分期問題的一些思考	TCHN	1998	2	35
La Minh Hang	Bo thu Han mang nghĩa lam thoi trong chu Han	喃字里帶有臨時意義的漢字部首	TCHN	1998	2	35
Trinh Khac Manh	Buoc dau tim hieu nhung gia tri cua van bia Viet Nam doi voi viec nghien cuu tu tuong chinh tri xa hoi nuoc ta thoi phong kien	越南碑文對我國封建時代政治和社會思想的研究所起的作用	TCHN	1998	2	35

Nguyen Van Hoai	Mot so ket luan buoc dau qua viec khao sat co so du lieu bien soan tac pham "Nam thien tran di tap"	關於『南天珍異集』的源泉的一些初步結論	TCHN	1998	2	35
Hoang Hong Cam	Ve nhung trang in dau cua bo sach "Tan bien truyen ky man luc"	『新編傳奇漫錄』刻本前幾頁的研究	TCHN	1998	2	35
Tran Le Sang	Tim hieu vu dao nuoc ta qua mang thu tich co	通過古代書籍了解我國舞蹈狀況	TCHN	1998	2	35
Phan Van Cac	Nhung thong tin chinh thuc va xac thuc	正式和真實的通訊	TCHN	1998	2	35
Nguyen Ngoc San	Nhan doc bai "Dac diem cua phep tinh luoc trong ngu phap tho Duong luat"	因讀『唐詩語法方面的省略法的特点』這篇文章	TCHN	1998	2	35
Nguyen Dinh	Toi yeu thich cuon sach nay	我喜愛這本書	TCHN	1998	2	35
Nguyen Khac Bao	Doi dieu can dinh chinh ve tu lieu ban "Kieu" o Thai Binh	『翹傳』太平本在介紹時所犯的一些錯誤	TCHN	1998	2	35
Trang Nguyen Trinh, Trang Ba Chi	But tich Dinh nguyen Phan Dinh Phung, lanh tu phong trao Can vuong chong Phap	庭元潘廷逢（勤王抗法運動首領）的筆跡	TCHN	1998	2	35
Nguyen Thi Lan	Gioi thieu tam bia moi tim thay tai khu di tich Van mieu - Quoc Tu Giam Ha Noi	對河內文廟國子監地區剛發現的一塊石碑的介紹	TCHN	1998	2	35
Hoang Le	Nhugn tam bia da moi dao duoc o Gia Quat	關於河內嘉橋剛出土的幾塊石碑	TCHN	1998	2	35
Dang Dinh Minh	Hien tuong "Huu am vo tu" trong tieng Bac Kinh	北京話里「有音無字」的現象	TCHN	1998	2	35
Nguyen Van Thanh	Hoi thao khoa hoc "Quan the di tich lich su van hoa, canh quan du lich" xa Quang Thanh, huyen Thuy Nguyen, thanh pho Hai Phong	「海防市水原縣廣青社的名勝古跡如何為參觀旅遊者服務」研討會	TCHN	1998	2	35
Nguyen Van Thanh	Hoi thao khoa hoc "Tien si Nguyen Van Ly (1795-1868) va dong ho Nguyen Dong Tac" to chuc tai Van mieu Quoc Tu Giam - Ha Noi	「阮文理與東作阮族」研討會	TCHN	1998	2	35
P. V.	Hoi thao khoa hoc "Di san Han Nom theo huong tiep can van hoc so sanh" (16-5-1998)	「漢喃遺產面向比較文學」研討會	TCHN	1998	2	35
Vien Han Nom	Ve qua trinh xay dung "Du an tong the" cua Vien Nghien cuu Han Nom	漢喃研究院「總體預案」的設計過程	TCHN	1998	2	35
Tran Nghia	Di san Han Nom theo huong tiep can van hoc so sanh	比較文學對漢喃遺產的研究所起的作用	TCHN	1998	3	36
Luu Van Bong	So sanh thi phap lich su va di san Han Nom	漢喃遺產與歷史詩法的對比	TCHN	1998	3	36
Phuong Luu	Mot so the nghiem trong viec so sanh van hoa van hoc giua Viet Nam va Trung Hoa	對越中文化文學對比研究的一些體驗	TCHN	1998	3	36
Dang Duc Sieu	Mot vai suy nghi buoc dau ve nguon ngu lieu van hoc Viet Nam thoi trung dai duoi goc nhin so sanh	從比較文學角度看越南中代文學的語科來源	TCHN	1998	3	36
Tran Dinh Su	Truyen Kieu va van hoa Trung Quoc	『翹傳』與中國文化	TCHN	1998	3	36

Pham Tu chau	Xac dinh tinh chat va boi canh ra doi bai <i>Cam xuc khi doc Phat su dai minh luc</i> cua Tran Thanh Tong qua nghien cuu so sanh	用比較方法來各確定陳聖宗所著的『讀佛事大明錄有感』這首詩的性質及其創作背景	TCHN	1998	3	36
Nguyen Thi Ngan	Buoc dau so sanh <i>Thinh van di luc</i> cua Viet Nam va Sam Seol Gi cua Han Quoc	韓國"Sam Seo Gi"與越南『聽聞異錄』的比較研究	TCHN	1998	3	36
Nguyen Xuan Dien, Tran Van Toan	Buoc dau tim hieu anh huong cua Tho Duong doi voi Tho Moi	唐詩對越南「新詩」所發生影響的初步了解	TCHN	1998	3	36
Phan Van Cac	Doc "Ta thi Nam chinh ky" nghi ve van hoc so sanh	因讀『謝氏南征記』、對比較文學的一些考慮	TCHN	1998	3	36
Hoang Van Lau	Cung la mot kieu "so sanh van hoc"	那能算是『比較文學』嗎？	TCHN	1998	3	36
Doan Anh Loan	Ve viec chu thich dien co trong Kim Thach ky duyen cua Bui Huu Nghia	關於裴有義『金石奇緣』的注解問題	TCHN	1998	3	36
Le Anh Hien	Ve cac "lop" tu Han - Viet the ky XVII (Qua "Tu dien Viet - Bo - La" cua Alexandre De Rhodes)	對17世紀『漢越詞』的了解（通過 A. D. Rhodes 的『越-葡-拉辭典』）	TCHN	1998	3	36
Dinh Xuan Lam	Tu lieu Han - Nom voi cong tac nghien cuu lich su dan toc thoi ky can dai	漢喃資料對越南近代史研究工作的意義	TCHN	1998	3	36
Le Thu Huong	Vai net ve mang "gia huan" duoc chep trong mot so cuon gia pha	家譜里面的『家訓』部分	TCHN	1998	3	36
Vu The Khoi	Da mot lan co chuyen ban Han hoc tu bac pho thong	曾有如此一箇漢學專修班於往昔高中學校	TCHN	1998	3	36
Phan Dai Doan, Dinh Khac Thuan	Them mot bai van cua Ho Tong Thoc "Chieu Quang tu chung minh"	胡宗鸞的又一篇文章得到發現『昭光寺鐘銘』	TCHN	1998	3	36
Nguyen Trung Lich	Van hoc so sanh - mot xu huong hoa nhap vao cong dong van hoa toan nhan loai	比較文學：一個和入人類共同文化趨勢	TCHN	1998	3	36
Nguyen Tuan Thinh	May net ve van hoc so sanh o Trung Quoc	中國比較文學的概況	TCHN	1998	3	36
Le Anh Tuan	Vai su nghi ve day va hoc chu Nom	對講授與學習喃字的一些意見	TCHN	1998	4	37
Nguyen Van Sam	Tho - tuong, mot the loai van chuong dac biet cua mien Nam, nay da mat	「詩一從劇」：越南南方今天已失傳的一種特色文學體裁	TCHN	1998	4	37
Nguyen Nam	Tai tu thu o Viet Nam	『才子書』在越南	TCHN	1998	4	37
Pham Van Tham	Them mot "lo" doi Tran duoc phat hien qua tam bia "Ngo gia thi bi" o chua Dau (Binh Luc, Ha Nam)	從河南省平陸縣油寺「吳家氏碑」可以發現陳代第十二「路」的名称	TCHN	1998	4	37
Dinh Khac Thuan	Lang Nanh qua tu lieu van bia	碑起資料注的Nanh鄉面貌	TCHN	1998	4	37
Phan Thuan An	Thu tim hieu y nghĩa mot dia danh chu Han: PHONG NHA	對Phong Nha地名的初步理解	TCHN	1998	4	37
Nguyen Cong Viet	Vai net ve phu an cua Dao giao Viet Nam tu cuoi the ky XVIII qua so an go moi phat hien	越南從十八世紀起的道教符印概況	TCHN	1998	4	37
Tao Trang	Lai ban ve mot vai tu Han tai den Ngoc Son, Ha Noi	再談河內玉山祠里幾箇漢辭的意義	TCHN	1998	4	37

Nguyen Quang Tuan	Hoc gia Hoang Xuan Han da nham lan khi can cu vao chu "Nu gioi" de bac bo Doan Thi Diem la dich gia ban "Chinh phu ngam" hien dang duoc luu truyen	黃春瀚學者根據『女戒』兩箇字來否認段氏點是現傳于世『征婦吟』譯本的作者，這是不正確的	TCHN	1998	4	37
Nguyen Cong Ly	Lai chuyen khinh suat	仍是輕率的事	TCHN	1998	4	37
Dinh Cong Vi	Minh The Tau Van lang Hoa Lieu, Hai Phong	海防市和柳社的盟誓奏文	TCHN	1998	4	37
Tran Ba Chi	Nguyen Hoang Nghia voi bai "Van chuc uoc"	阮弘義及其祝約文	TCHN	1998	4	37
Tran Nguyen Trinh	Dinh Nhat Tan va bai so hac toi hai vien quan dai than	丁日新針對兩個大臣的劾罪疏	TCHN	1998	4	37
Phac Can	Co kim tu	古今字	TCHN	1998	4	37
Nguyen Phuong Thoan, Pham Ba Son	Mo to Mac toc ben canh dien Co Trai	古齋殿傍的莫族祖墓	TCHN	1998	4	37
Vinh Nguyen	Cau lac bo Thu hoa Thang Long ky niem hai nam ngay thanh lap	昇龍書畫俱樂部成立兩周年紀念日	TCHN	1998	4	37
Than Tai Xuan	Dao giao va truyen ky doi Duong	道教與唐傳奇	TCHN	1998	4	37
Pham Van Khoai	Han van Ly Tran, thoi ky co dien cua 10 the ky Han van Viet Nam thoi doc lap	李陳漢文是越南獨立十個世紀漢文的古典時期	TCHN	1999	1	38
Tran Nghia	Nguyen Dong Chau da dua vao ban chu Han nao de dich "Viet Nam xuan thu" ?	阮東州已依據哪一種漢文本來翻譯『越監春秋』？	TCHN	1999	1	38
Dang Cong Nga	Mot vai nhan xet ve dia danh "Hoa Lu"	對「花間」地名的初步考查	TCHN	1999	1	38
Nguyen Xuan Dien	Tu lieu Han Nom ve ca tru - tru luong va gia tri	有關歌籌的漢喃資料、歌籌的數量和價值	TCHN	1999	1	38
Phong Le	Nho bac Pham Thieu	范韶伯	TCHN	1999	1	38
Nguyen Quang Tuan	"Suong giec" chu khong phai "suong siu"	是"Suong giec"而不是"suong siu"	TCHN	1999	1	38
Nguyen Quang Hong	Hinh bong chu Nom Viet trong chu vuong Choang	方塊壯字中所表現的越南喃字形跡	TCHN	1999	1	38
Tran Duc Tho	Tho Le Loi hay tho Nguyen Trai	這是黎利的詩呢還是阮薦的詩？	TCHN	1999	1	38
Duy Phi	Trao doi ve nhung ban dich tho "Bon bai tho chu Han - Nguyen Du" trong "Van 10"	對『高中十年級文學教材』里阮攸四首漢語詩越譯本的一些意見	TCHN	1999	1	38
Dinh Tran Cuong	Vai chu Han trong "Truyen Kieu"	再談『翹傳』中的幾箇漢字	TCHN	1999	1	38
The Anh	Nhan doc cuon "Tim nguyen tac Truyen Kieu"	評『對翹傳原稿的探索』著作	TCHN	1999	1	38
Nguyen Huu Mui	Gop them tu lieu moi vao viec tim hieu tac gia Nguyen Binh	有助於進一步了解阮炳生平的一些新資料	TCHN	1999	1	38
Tuan Han	Phai chang mo vua Ly Hue Tong duoc chon tai xa Dong My ngoai thanh Ha Noi ?	李惠宗墳墓是否在河內郊外東美村？	TCHN	1999	1	38
Nguyen Thien	Mot cac dung moi cua danh tu tieng Han	漢語名詞的一個新用法	TCHN	1999	1	38
P. V.	Hop cong tac vien dau nam 1999	1999年年初『漢喃雜誌』所主時的座談會的綜述	TCHN	1999	1	38
P. V.	Hop tru bi cho hoi thao tim hieu net rien cua di san Han Nom Viet Nam trong nen van hoa chung khu vuc	「漢文化圈」里的越南漢喃文化特色研討會的籌備會議	TCHN	1999	1	38

Tran Nghia, Nguyen Thi Oanh	Thu muc tong hop sach Han Nom Viet Nam tai bon tang thu lon cua Nhat Ban	日本四大圖書館所藏的越南本總目錄	TCHN	1999	1	38
Tran Dinh Su	Tu Han Viet goc Nhat trng tieng Viet	越語中從漢日詞借來的漢越詞	TCHN	1999	2	39
Le Anh Hien	Qua "Tu dien Alexandre De Rhodes" thu xac dinh nghia mot so yeu to mo nghia cua tieng Viet	試分析『亞歷山大德·羅得斯詞典』中越語一些語義不太清楚的要素	TCHN	1999	2	39
Hoang Thi Ngo	Su hien dien cua loai chu Nom dung hai ma chu rieng biet de ghi mot tu Viet	用兩個漢字來拼寫一個喃字的現象	TCHN	1999	2	39
La Minh Hang	Bo thu Han trong cau tao tu song tiet tieng Viet (qua cu lieu chu Nom)	拼寫越語中雙音節詞的喃字的漢字部首	TCHN	1999	2	39
Tran Thi Kim Anh	Le thuong dao cua lang Dong Ngac va cac bai van thuong dao	東鄂社的『賞桃例』及『賞桃文』	TCHN	1999	2	39
Doan Anh Loan	Lich su nghien cuu dien co van hoc Viet Nam va Trung Hoa	越南與中國的文學典故研究史	TCHN	1999	2	39
Nguyen Nam	Dien mao Tran Nhan Tong qua "Truc Lam dai si xuat so do"	『竹林大士出山圖』所呈現的陳仁宗面貌	TCHN	1999	2	39
Thich Thanh Dat	Thu ban ve: Cac the he trong dong thien Truc Lam - Yen Tu	試論竹林安子禪派里的傳承問題	TCHN	1999	2	39
Hoang Van Lau	Ve tac gia va nien dai cua tap tho di su "Mai dich tau du"	『梅驛誼餘』使程詩集的作者與撰年	TCHN	1999	2	39
Ngo Gia Vo	Suy nghi quanh cau tho "Nay cua Xuan Huong moi quet roi"	我對"Nay cua Xuan Huong moi quet roi"這箇詩句的想法	TCHN	1999	2	39
Nguyen Van Phong	Dinh nguyen Tien si Nguyen Dinh Tuan voi bai van sach thi Dinh	庭元進士阮廷詢及其庭對策文	TCHN	1999	2	39
Mai Xuan Hai	Bai van bia tu chi cua Hoi tu van huyen Binh Xuyen cua Pham Quy Thich	范貴適所撰的『辛巳年平川縣明義碑記』	TCHN	1999	2	39
Nguyen Thi Kim Hoa	Dieu uoc dong ho trong mot so van bia tu duong huyen Kien Thuy	建瑞縣祠堂碑記中的契約	TCHN	1999	2	39
Nguyen Quang Khai	Ve tam bia "Phu ky" trong Van mieu Bac Ninh	北京文廟里的『附記』碑記	TCHN	1999	2	39
Song Mai	Tuc le te yen lao	「祭奠老」的俗例	TCHN	1999	2	39
Ta Dang Tuyen	Ca dao nua Viet, nua Han trong kho tang ca dao Viet Nam	對越南歌謠寶庫中「半越半漢」一類的歌謠的考查	TCHN	1999	2	39
The Anh	Nhung cuon sach giao khoa truyen thong cua Trung Quoc danh cho lua tuoi vo long	中國傳統童蒙教科書簡介	TCHN	1999	2	39
Tho Nhan	Mot cong trinh van ban hoc rat co gia tri: "Truyen ky man luc san ban khao"	川本邦衛的『傳奇漫錄刊本考』剛問世	TCHN	1999	2	39
Tho Nhan	Mot ban thu muc moi ve sach Han Nom Viet Nam tang tru tai Dong Duong van kho Nhat Ban	日本『東洋文庫藏越南本書目』剛出版	TCHN	1999	2	39
Ngo The Long	Bo "Tu kho toan thu" cua Trung Quoc xuat ban tren dia quang (CD-Rom)	中國『四庫全書』原文電子版剛出版	TCHN	1999	2	39
Nguyen Vinh	Ky niem 3 nam ngay thanh lap Cau lac bo thu hoa Thang Long	昇龍書畫俱樂部成立三周年紀念儀式	TCHN	1999	2	39
Le Huy Tieu	Chu Han va van Hoa Han dang rat duoc nhieu nguoi tren the gioi quan tam	漢字和漢文化正得到世界上越來越多的人欣賞	TCHN	1999	2	39

Nguyen Bang Tuong	Dac diem tu duy Viet Nam trong truyen thong	越南傳統思惟的特徵	TCHN	1999	3	40
Nguyen Tai Thu	"Tam giao dong" - hien tuong tu tuong chung cua cac nuoc Dong A	「三教同源」是東亞各國的普遍思想現象	TCHN	1999	3	40
Le Van quan	"Thai At di gian luc" va du doan hoc	『太乙易簡錄』與預測學之關係	TCHN	1999	3	40
Nguyen Ngoc San	Chu Nom - sang tao doc dao duy nhat trong khu vuc cac nuoc dong van	「字喃」是「漢文化圈」里的獨創文字現象	TCHN	1999	3	40
Pham Van Khoai	Mot so suy nghi ve net rieng Viet Nam cua qua trinh su dung cac ngon ngu viet thoi trung dai (Qua di san Han Nom)	越南古代各種書面語言的獨特使用法	TCHN	1999	3	40
Tran Nghia	Cho khac nhau giua tieu thuyet Han Nom Viet Nam va tieu thuyet co cac nuoc trong khu vuc	越南漢喃小說與「漢文化圈」里其他國家古典小說的不相同之處	TCHN	1999	3	40
Pham Tu Chau	Vai Suy nghi ve tieu thuyet tinh duc chu Han cua Viet Nam	對『超艷情』小說的初探	TCHN	1999	3	40
Ta Ngoc Lien	So sanh giua the tai trong chinh su Viet Nam voi chinh su Trung Quoc	越南正史與中國正史在體裁方面的比較	TCHN	1999	3	40
Hoan Van Lau	Loi viet truyen trong bo su vien nien Dai Viet su ky toan thu	『大越史記全書』的寫「傳」方法	TCHN	1999	3	40
Nguyen Ta Nhi	May su nghi ve ten goi lang xa cua nguoi Viet Nam	對越南鄉村的命名方法的初探	TCHN	1999	3	40
Lam Giang	May net dang chu y cua thu tich y duoc co truyen Viet Nam	我國古傳醫書的特徵	TCHN	1999	3	40
Viet Anh	Doc cuon "Tim ve ban sac van hoa Viet Nam"	『越南文化追本溯源』一覽	TCHN	1999	3	40
Tran Van Toan	Van hoa va ban hoa - nhung goi mo tu mot cuon sach	文化與文化本色：從一本書的啓發	TCHN	1999	3	40
Do Nguyen Duong	Gop them y kien ve cau tao chu Nom	再談『=喃』的結構問題	TCHN	1999	3	40
Nguyen Quang Tuan	De dinh chinh mot sai lam ve nghia cua chu "nuong long"	要訂正對"nuong long"詞義的誤解	TCHN	1999	3	40
Tran Le Sang	Ve que quan va nam sinh nam mat cua nha Han hoc Nguyen Duc Dat	關於漢學家阮德達的故鄉和生卒年問題	TCHN	1999	3	40
Nguyen Thi Phuong	Hoi thao ve cong tac bao quan tu lieu Han Nom	關於漢喃資料保管工作的座談會	TCHN	1999	3	40
Dao Phuong Chi	Net rieng cua di san Han Nom trong nen van hoa chung khu vuc	「漢文化圈」里的漢喃文化遺產特征研討會	TCHN	1999	3	40
Dao Phuong Chi	Le phat bang Cao hoc Han Nom khoa I (1996 - 1998)	第一批漢喃高學生 (1996-1998) 穫畢業文	TCHN	1999	3	40
Pham Dong Toan	Khoa tap huan ve "Ly luan thuc tien bien soan sach dia chi"	編撰地誌書的理論與方法訓練班	TCHN	1999	3	40
Luu Van Bong	Van hoc so sanh va ban sac van hoa dan toc trong giao luu toan cau hoa	全球化交流過程中的比較文學與民族文化本色	TCHN	1999	3	40
Tran Nghia	Anh huong cua Dao giao doi voi tieu thuyet chu Han Viet Nam	道教對越南漢文小說的影響	TCHN	1999	4	41
Nguyen Cong Viet	Ve "Cuu Thien Vu De - Hung Dao Dai Vuong" qua hinh dau an go	有關『九天武帝—興道大王』的木印章	TCHN	1999	4	41

Nguyen Cong Ly	Gop phan tim hieu dien mao van hoc Phat giao Viet Nam truoc the ky thu X	對十世紀以前越南佛教文學的初探	TCHN	1999	4	41
Truong Duc Qua	Ve su hien dien cua chu "Phat" trong cac van ban Nom	「字喃」本中「佛」字的各種寫法	TCHN	1999	4	41
Tao Trang	Dang Huy Tru va nha in Tri Trung Duong	鄧輝著與致忠堂	TCHN	1999	4	41
Trinh Khac Manh	Ung dung cong nghe tin hoc trong cong tac luu tru, quan ly va nghien cuu khai thac tu lieu Han Nom	信息工藝在保管整理研究和應用漢喃資料工作中的應用	TCHN	1999	4	41
Phong Le	Ky niem ve Giao su Nhan Bao	於我留下很深印象的顏保教授	TCHN	1999	4	41
Tran Xuan Ngoc Lan	Gop y kien cho ban phien am cua hoc gia Phan Dang trong quyen "Tu Duc thanh che tu hoc giai nghia ca"	讀潘登先生『嗣德聖製自學解義歌』的音譯本	TCHN	1999	4	41
Le Hoai Nam	"Suong siu" hay "Suong gio" ?	是"Suong siu"呢、還是"Suong gio" ?	TCHN	1999	4	41
Tuan Han	Ve dia danh Tay Phu Liet - Dong Phu Liet	對「西扶烈—東扶烈」地名的探索	TCHN	1999	4	41
Vuong Thi	Han Nam hoc va "Da thao"	漢喃學與『野草』詩集	TCHN	1999	4	41
Vu Dinh Ngan	Ho Pham o Trinh Trung mot dong ho co truyen thong van hien lau doi	程中村的一個有悠久文化傳統的家族：范族	TCHN	1999	4	41
Nguyen Thi Trang	Bai ky "Tien Long dong" bang chu Nom	『仙龍洞記』一篇喃文	TCHN	1999	4	41
Hong Phi, Huong Nao	Phat hien tac gia may but tich chu Han o mot so hang dong Thanh Hoa	清化石洞所存諸筆跡的作者問題	TCHN	1999	4	41
Nguyen Vinh	Dai hoi lan thu nhat Cib Unesco Thu phap Viet Nam	河內書畫俱樂部舉行第一次會議	TCHN	1999	4	41
C. T. L.	Hoi thao khoa hoc quoc te lan thu IX ve lich su khoa hoc cua cac nuoc Dong A to chuc tai Singapore	於新加坡舉行的「東亞各國科學歷史第九次國際討」	TCHN	1999	4	41
Ha Nai Nho	Nghien cuu so sanh giua triet hoc Trung Quoc va triet hoc phuong Tay co v nghia gi	對中西哲學進行比較研究有何意義？	TCHN	1999	4	41
Dinh Trinh Ngan	Su phat trien triet hoc Trung quoc trai qua nhung giai doan nao ? Moi giai doan co dac diem gi	中國哲學的發展經歷了哪階段？各有何特點？	TCHN	1999	4	41
Trinh Khac Manh	Vien Nghien cuu Han Nom 30 nam xay dung va phat trien	漢喃研究所三十年建設與發展	TCHN	2000	1	42
Tran Nghia	Nhan thuc lai Nganh Han Nom sau 20 nam cong tac	經過在二十年工作之後、我對漢喃研究部門的重新認識	TCHN	2000	1	42
Ta Dang Tuyen	Tich hop trong giao duc thuoc xua	論封建時代教育的積合性	TCHN	2000	1	42
Vu Duy Men	Vai net ve hinh thuc van ban huong uoc lang Viet co truyen	對鄉約形式方面的構造的初探	TCHN	2000	1	42
Mai Xuan Hai	Le Thanh tong va tap tho "Co tam bach vinh"	黎聖宗皇帝及其『古心百詠詩集』	TCHN	2000	1	42
Do Thi Hao	Net "dan gian" trong mot so van bia Thang Long - Ha Noi	昇龍。河內一些碑文中的民間意味	TCHN	2000	1	42
Nguyen Nam	"Tinh su loai luoc" luu truyen va anh huong o viet Nam	『情史類略』在越南的流傳與影響	TCHN	2000	1	42

Le Anh Hien	Ten rieng Viet Nam va cac nuoc lan can do Alexandre Rhodes suu tap lai trong "Tu dien Viet - Bo - La"	Alexandre De Rhodes的『越 - 葡 - 拉詞典』所收的越南及其領邦的專名詞	TCHN	2000	1	42
Thich Thanh Dat	Phuong thuc khai ngo bang "Bong hat" cua Thien phai Truc Lam Viet Nam	越南竹林禪派的「棒喝」開悟方式	TCHN	2000	1	42
Tran Ngoc Thuan	Ve nguon goc va tac gia cua cuon "Au hoc ngu ngon thi"	關於「幼學五言詩」的原本及其作者問題	TCHN	2000	1	42
Tran Duc Tho	Mot bai tho chu Han cua Bac Ho moi suu tam duoc	胡伯伯的又一首漢字詩	TCHN	2000	1	42
Chuong Thau	Tap sach "Vien hai quy hong" cua Nguyen Thuong Hien vua moi duoc phat hien	阮尚賢的『遠海歸鴻』剛得到發現	TCHN	2000	1	42
Dinh Cong Vi	Them mot so tu lieu ve Hoang thai hau Pham Thi Ngoc Hau	與皇后范氏玉厚有關的新資料	TCHN	2000	1	42
Pham Thi Net	Mot van ban xin dat chuc Pho tong doi Tu Duc tim thay o Tien Hai (Thai Binh)	與嗣德時代副職統的设置有關的新資料	TCHN	2000	1	42
C. T. L.	Hoi thao khoa hoc quoc te ve bao quan bang Microfilm va van de bao ton o khu vuc Dong Nam A to chuc tai Chiang Mai, Thai Lan	東南亞地區有關文庫保藏工作與用微卷于保管書籍問題的國際研討會在泰國Chiang Mai召	TCHN	2000	1	42
Nguyen Thi Lan	Le ky niem 350 nam ngay sinh danh nhan Dang Dinh Tuong	名人鄧廷相誕辰三百五十周年紀念會	TCHN	2000	1	42
Vuong Thi Huong	Danh muc sach Han Nom in tai den Ngoc Son - Ha Noi	河內玉山祠所刊行的漢喃籍目錄	TCHN	2000	1	42
Hoang Hoa	Rung bia Tay An (Trung Quoc)	中國西安碑林	TCHN	2000	1	42
Nguyen Duy Quy	Phan dau xay dung Vien Han Nom xung dang la trung tam bao ton cac tu lieu nguyen ban ghi bang chu Han, chu Nom va nghien cuu khai thac di san Han Nom cua nuoc ta	為把漢喃研究院建設成為我國漢喃原本資料保存與漢喃遺產研究中心而努力奮鬥	TCHN	2000	2	43
Pham Huy Chau	Nho lai mot thoi nhan ky niem 30 nam nay xay dung Vien Han Nom	適逢漢喃研究院院慶三十周年對已過年月之回憶	TCHN	2000	2	43
Dang Duc Sieu	Nhung thanh qua dang tu hao	頗為自豪的結果	TCHN	2000	2	43
Nguyen Van Thinh	Chung ta mai ben nhau trong su nghiep nghien cuu va dao tao ve Han Nom	永遠在漢喃研究和漢喃培育事業中並肩奮鬥	TCHN	2000	2	43
Nguyen Thi Lam	Chu Nom trong <i>Thien Nam ngu luc</i>	『天南語錄』中的喃字	TCHN	2000	2	43
Cao Tu Thanh	Nhung yeu to Hoa trong phuong ngu Nam Bo	南部方語中之華語因素	TCHN	2000	2	43
Nguyen Cong Viet	Ve mot qua an dong thoi Tran	陳朝年代的一棵銅印章	TCHN	2000	2	43
Viet Anh	Hoe Hien Tran Hien (1684 - 1742) nguoi hien dat Van Canh	耘耕賢人槐軒陳賢 (1684—1742年)	TCHN	2000	2	43
Dao Phuong Chi	<i>Tan dinh hieu binh Viet dien u linh tap</i> da duoc bien soan nhu the nao ?	『新訂校評越甸幽靈集』如何編成？	TCHN	2000	2	43
Pham Tuan Vu	<i>Bach Dang Giang phu va Tien Xich Bich phu</i>	「白藤江賦」與「前赤壁賦」	TCHN	2000	2	43
Nguyen Van Truong	Truong Vien dong Bac co mot nhip cau van hoa Viet Nam voi the gioi	充當越南與世界之間一座橋樑的法國遠東學院	TCHN	2000	2	43



The Anh	Mot net dep trong sinh hoạt văn hóa của các cụ yêu thích thơ Hán Nôm	老人愛好漢喃詩、一種美好的文化生活	TCHN	2000	2	43
Vuong Thi Huong	Triển lãm thư pháp xuân 2000 - kết quả bước đầu của một sự hồi sinh	2000年春節書法展覽—古風再舉的初步結果	TCHN	2000	2	43
Nguyen Van Hop	Trao đổi ý kiến với dịch giả Duy Phi về tập 249 bài thơ chữ Hán Nguyễn Du	有關『阮攸漢字詩249首』譯本、與維飛先生交換的一些意見	TCHN	2000	2	43
Nguyen Tien Doan	Tu tài Phạm Vang Chinh và một số tác phẩm Hán Nôm do ông để	秀才范暈征及他所留下之漢喃著作	TCHN	2000	2	43
Huynh Cong Ba	May mắn xét bước đầu qua các bản định ba thời Tây Sơn ở châu Quan Hoa (Đại Lộc, Quảng Nam)	對廣南大祿廣化州西山時丁簿的初探	TCHN	2000	2	43
Nguyen Thi Duong	Thêm một tấm bia thời Mạc	新發現的一座莫時碑銘	TCHN	2000	2	43
Hong Phi, Huong Nao	Bài thơ chữ Hán của Nhật Nam Nguyễn Chu ở dòng Hồ Công	日南元主在壺公洞的一首漢字詩	TCHN	2000	2	43
P. V.	Le kỷ niệm 30 năm thành lập và đón nhận Huan chương Lao động hạng Ba của Viện Nghiên cứu Hán Nôm	漢喃研究隆重舉行院慶三十周年及接受第三等勞動勳章典禮	TCHN	2000	2	43
P. V.	Le kỷ niệm 500 năm ngày mất của danh nhân Thân Nhân Trung	名人申仁忠去世五百周年紀念典禮	TCHN	2000	2	43
C. T. L.	Hội thảo khoa học quốc tế về gia phả và các nguồn tư liệu về gia phả tổ chức tại Thư viện Thượng Hải, Trung Quốc	中國上海圖書館舉行關於譜牒研究及其資源的開發的國際學術研討會	TCHN	2000	2	43
P. V.	Một luận án Tiến sĩ khoa học do cán bộ Viện Hán Nôm vừa bảo vệ thành công tại Pháp	漢喃研究院一位科學家在法國成功弁護科學博士論文	TCHN	2000	2	43
Kawamoto Kuniye	Bản vẽ các bản in sách <i>Truyện kỳ man lục</i>	關於『傳記漫錄』刻印版	TCHN	2000	2	43
Tran Nghia	Nguyễn Tu Gian, một trí thức lớn của nước ta thế kỷ XIX	我國十九世紀一位大知識分子阮思儻	TCHN	2000	3	44
Tran Ba Chi	Bản lĩnh Nguyễn Tu Gian qua biến động của cuộc đời	阮思儻經歷生活變動的本領	TCHN	2000	3	44
Nguyen Dac Xuan	Hoàng giáp Nguyễn Tu Gian trước những ưu ái của các vua Nguyễn	阮朝皇帝對黃甲阮思儻的寵愛	TCHN	2000	3	44
Vu The Khoi	Nguyễn Tu Gian - Trông môn Hồ đình với Lo Am tiên sinh	胡亭門長阮思儻與魯庵先生	TCHN	2000	3	44
Nguyen Van Thanh	Quê hương Nguyễn Tu Gian, vấn đề địa lý - văn hóa	阮思儻的故鄉與地理文化問題	TCHN	2000	3	44
Phan Van Cac	Chuyến đi sứ của Nguyễn Tu Gian	阮思儻的奉使行程	TCHN	2000	3	44
Hoang Vau Lau	Về tác phẩm <i>Yên thiều thi văn tập</i> của Nguyễn Tu Gian	關於阮思儻『燕韶詩文集』	TCHN	2000	3	44
Trinh Khắc Mạnh	Nguyễn Tu Gian - cuộc đời và tác phẩm	阮思儻生平與著作	TCHN	2000	3	44
Hoang Thi Mai Huong	Một nhân cách nho sĩ, một tài thơ qua <i>Dương Trung Phạm Đôn Nhân nguyên thảo</i>	「堂中范敦仁原草」中一位儒士的為人和詩才	TCHN	2000	3	44

Nguyen Cong Ly	Tuong nho nha Han hoc Nguyen Duc Van (nhan ky niem 100 nam ngay sinh cua Tien sinh)	悼記漢學家阮德雲（借先生誕生一百周年）	TCHN	2000	3	44
Nguyen Nam	Chinh phu ngam trong <i>Truyen ky man luc</i> ?	『傳奇漫錄』中有『征婦吟』？	TCHN	2000	3	44
Nguyen Quang Tuan	Ban Nom in trong quyen Truyen Kieu tap chu khong phai but tich cua Tran Bich San	『翹傳集注』刻印版中喃字本非陳璧珊所留下之筆跡	TCHN	2000	3	44
Ngo Dang Loi	Phat hien them mot so cach phien am khac ve hai chu "song nhac"	對「雙日」兩字拼音的一些新發現	TCHN	2000	3	44
Tran Nguyen Trinh	Tran Quang Diem va bai cao Phung chi Can Vuong	陳光豔與奉旨勤王誥	TCHN	2000	3	44
Tran Thi Bang Thanh	Thanh Hoa vuon van bia	石刻銘文茂盛如林之清化	TCHN	2000	3	44
Nguyen Khac Bao	<i>Truyen Kieu</i> chu Nom da khac van in bao nhieu lan ?	喃字『翹傳』几經付梓	TCHN	2000	3	44
P. D. U.	Hoi thao khoa hoc ve danh nhan van hoa Nguyen Truc	文化名人阮直的研討會	TCHN	2000	3	44
P. V.	Bao ve luan van tot nghiep chuyen nganh Han Nom	辯護漢喃專行畢業論文	TCHN	2000	3	44
P. V.	Le tien nhan he thong Microfilm cua Chinh phu Nhat Ban trao tang Vien Nghien cuu Han Nom	日本政府贈予漢喃研究院微膠片工藝設施接受典禮	TCHN	2000	3	44
Vuong Tieu Thuan	Tieu thuyet va truyen tho co Viet Nam	越南古代小說與詩體傳	TCHN	2000	3	44
Nguyen Tien Doan	Cach manh thang Tam 1945 trong tam tu mot so nha Nho qua tho van ho	越南士夫詩文中對1945年八月革命的感情	TCHN	2000	4	45
Nguyen Van Hieu	Quan he va tien nhan van hoc Trung quoc o Viet Nam dau the ky XX	二十世紀初期越南對中國文學的關係與接受	TCHN	2000	4	45
Tran Ngoc Chuy	Buoc dau tim hieu dac trung van hoa cua chu Han va van de hoc chu Han o Viet Nam hien nay	漢字文化特徵及在越南目前漢字教學問題初探	TCHN	2000	4	45
Nguyen Nam	Qua trinh truyen nhap va luu hanh <i>Tien dang tan thoai</i> o Viet	『剪燈新話』在越南輸入與流傳過程	TCHN	2000	4	45
Tran Nghia	Viet Nam trong qua khu da tien nhan nhung gi o tu tuong Dao gia Trung Quoc ?	越南過去從中國道家思想所接受的東西	TCHN	2000	4	45
Nguyen Huu Mui	Cum van bia de danh Tien si o Van mieu Bac Ninh: nhin tu goc do tu lieu	從資料角度考察北寧省文廟的一批進士題名碑記	TCHN	2000	4	45
Nguyen Thi Duong	Noi ban sach va nghe in sac moc ban o Ha Noi dau the ky XX	二十世紀初期河內書籍刻版刊印行業及書籍購買地點	TCHN	2000	4	45
Tran Thu Huong	Tim hieu mang thu tich Han Nom ve Ha Noi co trong kho sach cua Vien Nghien cuu Han	探索漢喃研究院書庫中有關古代之河內書籍	TCHN	2000	4	45
Ta Dang Tuyen	"Tam thien tu" - cuon song ngu Han Nom doc dao	『三千字』一本獨特的漢喃雙語辭書	TCHN	2000	4	45
Tran Ngoc Thu	Khong nen dua ra mot ban dich nhu the	如此譯本豈應公之於世？	TCHN	2000	4	45
Nguyen Quang Tuan	Tim hieu cach phien am tu "nhan nhui"	對喃字「忍隊」兩字拼音試探	TCHN	2000	4	45
Pham Dan Que	Cac dia danh trong <i>Truyen Kieu</i> tren ban do Trung Quoc ngay nay	『金雲翹傳』中所提及地名與今日中國地圖上的核對	TCHN	2000	4	45

Nguyen Xuan Dien, Dinh Thanh Hieu	Ve nam ban nhạc chuông Nom doi Le	關於五本黎代喃字樂章	TCHN	2000	4	45
The Anh	"Kim Van Kieu luc", mot ban Truyen Kieu bang van xuoi chu Han	『金雲翹錄』一本無韻漢文的『翹傳』	TCHN	2000	4	45
Lam Giang	Tam bia doi Ly viet ve Luu Khanh Dam	有關劉慶譚的一座李代碑銘	TCHN	2000	4	45
Nguyen Duy Hop, Nguyen	Chuong chua Khanh Lam	慶林寺鐘	TCHN	2000	4	45
C. T. L.	Hoi thao quoc te lan thu XXXVI ve nghien cuu Chau A va Bac Phi, to chuc tai Motreal, Canada	在加拿大蒙特利爾舉行亞州與北非州研究的第三十六次國際研討會	TCHN	2000	4	45
N. T. L.	Le ky niem 765 nam sinh va 745 nam mat cua Trang nguyen Nguyen Hien	狀元阮賢誕生765周年與去世745周年紀念典禮	TCHN	2000	4	45
Vuong Tieu Thuan	Van khac va su lieu lang xa Dien am, dien nghĩa, dien ca va dien tu	銘文與鄉村資料。演音·演義·演歌及演字	TCHN	2000	4	45
Tran Nghia	Diem qua tinh hình dịch thuật va bien khao thuoc linh vuc Han Nom trong the ky XX	二十世紀漢喃考譯工作概況	TCHN	2001	1	46
Trinh Khac Manh	Lang que Trung Am trong tho, van cua Nguyen Binh Khiem (1491 - 1585)	阮秉謙 (1491 - 1585) 詩文中的中庵故鄉	TCHN	2001	1	46
Do Thi Hao	Mai Am - nu thi nhan cuoi cung cua dong tho chu Han the ky XX	梅庵女士 - 二十世紀漢詩流派之最後女詩人	TCHN	2001	1	46
Tran Le Sang	"Kinh Thi" voi tho van Han Nom	『詩經』與漢喃詩文	TCHN	2001	1	46
Nguyen Van Hieu	Gop phan tim hieu lich su phien dich "Lieu Trai chi di" o Viet Nam	對『聊齋志異』在越南翻譯經過初探	TCHN	2001	1	46
Dinh Khac	Han Nom vao thien nien ky moi	漢喃部門進入新的千年紀	TCHN	2001	1	46
Tran Duc Tho	Nhung dieu ta chua biet ve "Nguc trung nhât ky" cung nhu ve qua trinh dich tho "Nguc trung nhât ky" cua Chu tích Ho Chi Minh	有關胡志明主席『獄中日記』及其國語翻譯過程的一些眾所未知細節	TCHN	2001	1	46
Le Hoai Nam	Co hai loi mieu ta canh vat	景物描寫的兩種方法	TCHN	2001	1	46
Nguyen Khac Bao	Tim Hieu ngon ngu o Kinh thanh Thang Long cuoi the ky XVIII qua "Truyen Kieu" cua Nguyen Du	通過阮攸『金雲翹傳』了解昇龍城十八世紀末期的語言	TCHN	2001	1	46
Nguyen Thuy Nga	Bia Van mieu Hung Yen	興安省文廟銘文	TCHN	2001	1	46
Lam Giang	Ve tam bia hop phat hien tai nuc Coc, xa Dinh Tri, huyen Lang Giang, tinh Bac Giang	在北江省諒江縣穎池社谷山所發現的龕型石碑	TCHN	2001	1	46
Nguyen Van Phong	Ve tam bia da thoi Tran o chua Hang Tram, huyen Yen Dung, tinh Bac Giang	關於北江省安勇縣巖月寺一座陳代石碑	TCHN	2001	1	46
Nguyen Phuong Thuan, Pham Ba Son	Tam dia dao thay tro tren dat Nghe An	乂安省一座有關師徒道義碑銘	TCHN	2001	1	46
Nguyen Thi Trang	Van bia lang Kim Co	金鼓鄉碑銘	TCHN	2001	1	46
Hoang Vau Lau	Bai minh van chua Thien Phuc doi Ly	李代天福寺銘文	TCHN	2001	1	46

The Anh	"Tu" Trung o va anh huong cua no o Viet Nam	中國的「辭」及其對越南的影響	TCHN	2001	1	46
Nguyen Vinh	Hoat dong thu phap ngay Xuan	春節的書法活動	TCHN	2001	1	46
P. V.	Hoi nghi cong tac vien <i>Tap chi Han Nom dau</i> 2001	『漢喃雜誌』2001年初共事員會議	TCHN	2001	1	46
Coroline Gyss - Vermande	Van de Han hoc	漢學問題	TCHN	2001	1	46
Le Van Quan	Tim hieu triet ly "am duong" trong truyen thong van hoa Viet Nam	了解越南文化傳統中的陰陽哲學理論	TCHN	2001	2	47
Nguyen Cong Ly	May dac diem <i>Van hoc Ly - Tran</i>	李陳文學的若干特點	TCHN	2001	2	47
Dinh Khac Thuan	Chinh quyen dia phuong nha Mac	莫朝地方政權	TCHN	2001	2	47
Hoang Vau Lau	<i>Dai Viet su ky tiep luc tong tu, mot bai tong luan lich su dang chu y cua Quoc su quan thoi Tay Son</i>	『大越史記捷錄總序』、西山朝代國史館的一篇特色歷史總論	TCHN	2001	2	47
Nguyen Huu Tam, Vu Duy	Nha giao trong tam thuc va hanh xu cua Dang Huy Tru	鄧輝著心識與行處中的儒教因素	TCHN	2001	2	47
Nguyen Ta Nhi	Ve van de nguoi xua dich ten cac loai cay va cac loai con tu Han sang Viet	關於古人對植物與動物漢文名稱越譯問題	TCHN	2001	2	47
Nguyen Nam	Khai thac tu lieu ve Viet Nam qua <i>Van uyen cac Tu kho toan thu dien tu ban</i>	從『文淵閣四庫全書電子版』開發有關越南資料	TCHN	2001	2	47
Trinh Khac Manh	Mot so y kien ve viec su dung tu Han Viet hien nay	對今日漢越詞運用的一些意見	TCHN	2001	2	47
Nguyen Tien Doan	Thu ban them ve bon chu "kiem khi, thu thanh" nhan doc bai cua tac gia Ta Ngoc	試論『因讀謝玉先生文章』一文中的「劍氣、秋聲」四字	TCHN	2001	2	47
Tran Thi Kim Anh	<i>Bia cho xa Dong Ngac - them mot bai van bia thoi Mac</i>	又一篇莫朝銘文：『東鄂社市碑』	TCHN	2001	2	47
Thuy Vinh	Tim thay hai dao sac thoi Hong Duc	新發現兩道洪德時期勅文	TCHN	2001	2	47
Hong Phi, Huong Nao	Ve bai tho chu Han cua Thien Nam Dong Chu de o dong Long Quang (Thanh Hoa)	關於天南洞主在清化省龍光峒留題的一首漢字詩	TCHN	2001	2	47
Tran Thi Thanh	Bai van bia do vua Minh Menh ngu che hien luu giu tai chua Thuy Van	翠雲寺所存明命皇帝御製碑銘	TCHN	2001	2	47
Chuong Thau	Mot so sach chu Nom o Thu vien Quoc gia Paris	關於法國巴黎國家圖書館所藏的喃籍	TCHN	2001	2	47
Tho Nhan	"Phong thuy" hay cach nhin cua nguoi phuong Dong thoi co ve moi trung	「風水」：古代東方對環境的一種看法	TCHN	2001	2	47
Muramatsu Kazuko	Hinh bong cua Emile Gaspardone	Emile Gaspardone 於我的印象	TCHN	2001	2	47
Bui Duy Tan	Luoc khao van ban tac pham Han Nom cua Phung Khac Khoan (1528 - 1613)	馮克寬 (1528-1613年) 漢喃著作版本略考	TCHN	2001	3	48
Tran Thi Bang Thanh	Nhung bong dang "con nguoi be nho" duoi ngoi but Dang Huy Tru	鄧輝著筆下「微小身分」的形象	TCHN	2001	3	48
Dang Duc, Tran Xuan Ngoc Lan	Nghien cuu dien bien chu Nom theo phuong phap hinh the (tiiep theo)	以形體法研究喃字的演變經過 (續前期)	TCHN	2001	3	48

Do Thi Hao	Hanh trinh "Di su" qua mot so tu lieu Han Nom	通過一些漢喃資料了解使臣奉使行程	TCHN	2001	3	48
Nguyen Thi Oanh	Ve qua trinh luu truyen cac loai van ban <i>Linh Nam chich quai</i>	關於『嶺南摭怪』各種版本流傳的經過	TCHN	2001	3	48
Dinh Van Minh	Them mot ten khac cua Tham hoa Nguyen Minh Triet	阮明哲探花的又一別名	TCHN	2001	3	48
Lam Giang	Doi net ve van khac huyen Viet Yen tinh Bac Giang	北江省越安縣銘文初探	TCHN	2001	3	48
Hoai Yen	Thay gi khi doc bai tho <i>Dem thu nghe qua keu</i> cua Quach Tan	郭晉『秋夜聽鴉鳴』一首詩讀後有感	TCHN	2001	3	48
The Anh	Nhan doc ban dich cuon <i>Thien gia thi toan tap</i>	因讀『千家詩全集』譯本	TCHN	2001	3	48
Nguyen xuan Dien	Phat hien van ban bai "Nom mai" cua Ca tru trong kho sach Han Nom	漢喃書庫中新發現的「=梅」一首歌籌	TCHN	2001	3	48
Tran Phuoc Thuan	Tien than cua bai <i>Nam ai To Hue chuc cam hoi van</i>	『南哀蘇惠織錦回文』詩之雛形	TCHN	2001	3	48
Hong Phi, Huong Nao	Ve bai tho cua chua Trinh Sam de o nui Chich Tro	鄭王鄭森在隻箸山所題之一首詩	TCHN	2001	3	48
Shimizu Taro	Cuoc gap go cua su than Viet Nam va Trieu Tien o Trung Quoc, trong tam la chuyen xay ra trong the ky XVIII	十八世紀越南與朝鮮使臣在中國會見的故事	TCHN	2001	3	48
Tran Nghia	<i>Tap chi Han Nom</i> 15 nam xay dung va phat trien (1986 - 2001)	『漢喃雜誌』(1986—2001年)十五年建設與發展	TCHN	2001	4	49
Trinh Khac Manh	<i>Tap chi Han Nom</i> trong doi song van hoa xa hoi hien nay	『漢喃雜誌』與目前社會文化生活	TCHN	2001	4	49
Dang Duc Sieu	<i>Tap chi Han Nom</i> trong nha truong	『漢喃雜誌』與學校	TCHN	2001	4	49
Pham Van Khoai	Suy nghi ve goi y cho cong tac dao tao Han Nom tu <i>Tap chi</i>	對漢喃教學工作從漢喃雜誌接受啓發的考慮	TCHN	2001	4	49
Hoang Van Lau	An tuong buoi ban dau	『漢喃雜誌』初期的印象	TCHN	2001	4	49
Phan Van Cac	Nhin Lai Han hoc the ky XX	回顧二十世紀的漢學	TCHN	2001	4	49
Phong Le	Phac thao dien mao van xuai Han va Nom trong lich su van hoc dan toc	對民族文學歷史中漢喃散文面貌的初畫	TCHN	2001	4	49
Ta Ngoc	Toi khong tranh luan lai voi tien sinh Nguyen Tien Doan	我並不想與阮進團老先生再作爭論	TCHN	2001	4	49
Nguyen Duy Hop	Doc Danh nhan van hoc Kinh Bac	『京北文學名人』讀後感	TCHN	2001	4	49
Nguyen Huu Mui	Van bia ghi ten nguoi do khoa truong cua phu Hoai Duc	懷德府中科題名碑記	TCHN	2001	4	49
TCHN	Tong muc luc bai viet va tac gia Tap san <i>Nghien cuu Han Nom</i> va <i>Tap chi Han Nom</i> (1984 - 2001)	『漢喃研究』與『漢喃雜誌』1984—2001年文章與作者總目錄	TCHN	2001	4	49
Vuong Tieu Thuan	Viet Nam tieu thuyet tung san va van de van hien hoc lien quan	「越南小說叢刊」及其有關文獻學問題	TCHN	2002	1	50
Ngo Duc Tho	<i>Dong Khanh dia du chi</i> qua trinh biea soan - luu truyen va gia tri hoc thuat	『同慶地輿志』編寫經過、版本流傳及學術價值	TCHN	2002	1	50
Nguyen Ta Nhi	Truyen thuyet <i>A La nang De</i> nhin tu goc do ngu am lich su	從歷史語音學角度研究『婀呂娘低』傳說	TCHN	2002	1	50
Nguyen Van Hoan	Nguyen Du sinh nam nao ?	關於阮攸的生年	TCHN	2002	1	50
Truong Minh Dat	Phan giai dieu ngo nhan dang tiec ve ngay sinh cua Mac Thien Tich	更正對鄭天錫生年不應有的誤會	TCHN	2002	1	50

Nguyen Thi Oanh	Ve thoi diem ra doi bai tho <i>Nam quoc son ha</i>	關於『南國山河』這一首詩的問世時間	TCHN	2002	1	50
Nguyen Quang Tuan	Den Han Son tu tim hieu bai tho <i>Phong Kieu da bac</i> cua Trung Ke	前往寒山寺了解張繼的『風橋夜泊』一詩	TCHN	2002	1	50
Lam Giang	Van bia tinh Quang Nam, nguon tu lieu giup hieu lich su van hoa qua khu	廣南省碑銘—有助於研究過去歷史文化的資料來源	TCHN	2002	1	50
Hoang Thi Mai Huong	<i>Truyen Dong tien</i>	『銅錢傳』	TCHN	2002	1	50
Trinh Khac Manh	Hoi nghi cong tac vien <i>Tap chi Han Nom</i> nam 2002	『漢喃雜誌』2002年初共事員會議	TCHN	2002	1	50
Dinh Khac Thuan	Trien lam thu phap Han Nom tai Phap	在法國舉辦的漢喃書法展覽會	TCHN	2002	1	50
Nguyen Cong Ly	Tinh than dung hop tu tuong Phat - Lao - Nho trong van hoc Phat giao thoi Ly - Tran	李陳時代佛教文學中佛、老、儒三教思想的融合精神	TCHN	2002	2	51
Shimao Minoru	Su lieu co lien quan den viec tai bien huong uoc o Bac bo Viet Nam thoi Le	黎朝越南北部鄉約重編的有關資料	TCHN	2002	2	51
Phan Dai Doan	Mot so nhan xet ve van bia thon Bach Coc (Vu Ban, Nam Dinh)	對南定省務本縣百穀村碑銘的一些評價	TCHN	2002	2	51
Nguyen Thuy Nga	Viec khac lai 12 bia Tien si o Van Mieu - Ha Noi	昇龍文廟十二座進士題名碑的重鑄	TCHN	2002	2	51
Trieu Nguyen	Y nghĩa của Ca, Ngam, Hanh, Tu, Khuc trong nhan de tho co	古詩標題上歌、吟、行、辭、曲等詩的意義	TCHN	2002	2	51
Tran Thu Huong	Buoc dau tim hieu mang sach Nom Tay - Nung trong kho thu tich Vien Nghien cuu Han Nom	對漢喃研究院古籍書庫所藏土—儂民族喃字書籍初探	TCHN	2002	2	51
Nguyen Nam	Nguyen Du hay Nguyen Tu ?	作家阮嶼名稱的拼讀問題	TCHN	2002	2	51
Nguyen The Long	Tai sao co tranh luan ve thanh hoang dinh lang Khuong Thuong	有關姜上鄉亭所奉祀城隍爭論的緣由	TCHN	2002	2	51
Tran Phuoc Thuan	Ban ve ban dich sac than dinh Tan Hung trong sach <i>Bac Lieu xua va nay</i>	對『古今泊寮』一書中新興亭神敕譯本的意見	TCHN	2002	2	51
Tran Ba Chi	Ban ngọc pha ve ba vo Le Dai Hanh danh giac Tong	記錄黎大行夫人參加抗宋戰爭事跡的玉譜	TCHN	2002	2	51
Hoang Van Lau	Bai minh khac tren chuong chua Thien phuc doi Ly (1109)	李朝1109年天福寺鐘銘	TCHN	2002	2	51
Vuong Thu Hong	Gioi thieu an Quan phong o Bao tang Long An	隆安省博物館所藏關防印章簡介	TCHN	2002	2	51
Le Bao Giap	Hau due cua Le Lai tren dat Thang Long	在昇龍古都的黎來後裔	TCHN	2002	2	51
Trinh Khac Manh	Tim hieu ve danh, tu, hieu cua nguoi xua	探討古人所用的名、字、号	TCHN	2002	3	52
M. Tkachov	Bac thay cua nhung chuyen ky dieu sang tao tu dat Hai Duong	海陽處神奇故事的創作高手	TCHN	2002	3	52
Ma Tan	Ban ve "vu" va "vu thuat" trong dan gian thoi Luong Han	談兩漢時民間中的「巫」及「巫述」	TCHN	2002	3	52
Le Thanh Lan	Mot buoc ngoat tren con duong tim hieu <i>Truyen Kieu</i> - Nhan doc <i>Van ban Truyen Kieu - Nghien cuu va thao luan</i> cua Dao Thai Ton	『翹傳』了解過程中的一個轉折點—陶太尊所著的『翹傳版本—研究與討論』讀後感	TCHN	2002	3	52
Lai Van Hung	Ve bo ba tac pham <i>Truyen ngan - Ky - Tieu Thuyet chuong hoi</i>	關於短編小說、記及章回小說這三種類型文學的著作	TCHN	2002	3	52
Nguyen Nam	Doc loi bat ban dich Nga van <i>Truyen ky man luc</i>	讀『傳奇漫錄』俄文譯本的『跋』	TCHN	2002	3	52

Ngo Gia Vo	Nen tra chu canh (更) ve cho bai tho <i>Tu tinh</i> cua Ho Xuan Huong	應當將「更」字歸還胡春香女士的『敘情』一詩	TCHN	2002	3	52
P. V.	Thanh lap Trung tam Pha hoc thuoc Vien Nghien cuu Han Nom	開立漢喃研究院的譜學中心	TCHN	2002	3	52
P. V.	Hoi thao khoa hoc ve Cu si Thieu Chuu Nguyen Huu Kha	韶帶居士阮有柯科學研討會	TCHN	2002	3	52
Pham Van Dung	Le bao ve khoa luan tot nghiep Cu nhan Han Nom Khoa Van hoc, Truong dai hoc KHXH & NV. Thuoc Dai hoc Quoc gia Ha Noi	河內國家大學所屬社會科學與人文大學文學系舉行漢喃舉人學位畢業論文辯護儀式	TCHN	2002	3	52
TCHN	Thong bao Cuoc thi ve mau bieu trung	對漢喃研究院表象創作比賽的通報	TCHN	2002	3	52
Nguyen Huu Oanh	Sao Khue toa sang	光輝照耀的奎斗	TCHN	2002	4	53
Trinh Khac Manh	Nguyen Trai voi cac the he nguoi Viet Nam	阮廌與越南歷代後人	TCHN	2002	4	53
Nguyen Nam	Nguyen Trai o nuoc ngoai: Mot so cong trinh nghien cuu va phien dich	海外關於阮廌的一些研究與翻譯作品	TCHN	2002	4	53
Dinh Khac Thuan	Chuc quan cua Nguyen Trai va vi the cua ong trong trieu dinh nha Le	阮廌的官職以及他在黎初朝廷中的地位	TCHN	2002	4	53
Le Van Quan	Nguyen Trai voi <i>Chu Dich</i>	阮廌與周易	TCHN	2002	4	53
Nguyen Van Nguyen	Cuoc dau tranh ngoai giao voi trieu dinh nha Minh dau the ky XV va nhung chung tich con lai	十五世紀初期安南對明朝所進行的外交鬭爭及其遺留下來的證據	TCHN	2002	4	53
Nguyen Dan Na	<i>Binh Ngo dai cao</i> : Mot so van de van ban	『平吳大誥』的一些版本問題	TCHN	2002	4	53
Ta Ngoc Lien	Bai tho Nom cua Nguyen Trai hay cua Nguyen Binh Khiem	那首喃字詩是阮廌還是阮秉謙所作？	TCHN	2002	4	53
Duy Phi	Doi net trao doi ve dich tho chu Han - Nguyen Trai	對阮廌漢字詩翻譯工作的一些討論意見	TCHN	2002	4	53
Phan Van Cac	Ban dich <i>Khoa hu luc</i> cua Cu si Thieu Chuu	韶帶居士『課虛錄』的譯本	TCHN	2002	4	53
Do Phuong Lam	Di tim xu mot bai tho	追究一首詩的出處	TCHN	2002	4	53
Nguyen Ta Nhi	Co them mot van ban sao chep tho Nom cua Nguyen Trai	新發現阮廌喃字詩抄本	TCHN	2002	4	53
Dinh Van Minh	Mot bai tho hay cua Thien Nam dong chu bi bo quen	久日遺忘的天南洞主所創一首好詩	TCHN	2002	4	53
Hong Phi, Huong Nao	Phat hien but tich chu Han cua Hoang Ke Viem o dong Ngoc Kieu (Thanh Hoa)	在清化玉橋洞中發現黃繼琰漢字筆跡	TCHN	2002	4	53
Do Bich Tuyen	Van bia cho Bang	平望市碑銘	TCHN	2002	4	53
The Anh	Nhung tri thuc co ban ve thu phap	書法基本知識	TCHN	2002	4	53
Ha Van Duc	30 nam nganh Han Nom trong Khoa Van hoc Truong Dai hoc Khoa hoc Xa hoi va Nhan van, Dai hoc quoc gia, Ha Noi	河內國家大學社會科學與人文大學文學系漢喃部門成立三十周年	TCHN	2002	5	54
Trinh Khac Manh	Mot the he - mot chang duong tiep can di san Han Nom	一批門徒、一條接近漢喃遺產的路程	TCHN	2002	5	54
Pham Van Khoai	Tu mot so nhan xet cua cac nha ngu van truyen thong ve van the den chuong trinh mon Han van Viet Nam	自傳統語文學家對文體的評論至越南漢文部門的教材	TCHN	2002	5	54

Le Van Quan	Buoc dau tim hieu tu duy tuong so trong <i>Chu Dich</i>	對『周易』中象數思惟的初探	TCHN	2002	5	54
Le Anh Tuan	Song ngu Han Nom - loai hình đặc thù của di sản Han Nom	漢喃雙語－漢喃遺產中的一種特殊類型	TCHN	2002	5	54
Dinh Thanh Hieu	Mot so van de ve viec giang day kinh dien Nho gia cho ngành Han Nom bac Dai hoc	在大學漢喃部門教學儒家經典的一些問題	TCHN	2002	5	54
Nguyen Quang Hong	Chu Nom tren duong hoi nhap voi khu vuc va the gioi	越南喃字在與區域和世界進行匯入的路程上	TCHN	2002	5	54
Pham Thi Thuy Vinh	Van bia doi Le xu Kinh Bac va su phan anh sinh hoat lang xa	京北處黎朝銘文及其所反映的鄉村生活	TCHN	2002	5	54
Nguyen Huu Mui	Van bia de danh Tien si cap huyen o nuoc ta	我國諸縣進士題名銘記	TCHN	2002	5	54
Nguyen Dan Na	<i>Binh Ngo dai cao</i> : Van de dich gia va dich ban	『平吳大誥』的譯者與譯本問題	TCHN	2002	5	54
Dinh Xuan Lam	Doc sach: <i>Pham Than Duat toan tap</i>	『范慎喬全集』一書讀後記	TCHN	2002	5	54
Nguyen Thi Huong	Chiet tu - mot phuong phap hoc, nho chu Han doc dao cua nguoi Viet	拆字、越南人用來學習和記住漢字的一種獨特方法	TCHN	2002	5	54
Dinh Khac Thuan	Cac thuat ngu "chuong", "tri", "kiem", "thu", "hanh", "quyen" trong chuc quan thoi xua	古代所用「掌」、「知」、「兼」、「署」、「行」、「權」等官職術語	TCHN	2002	5	54
Tao Trang	Nhung dong tho thien chua chan tinh doi, tinh nghĩa của Cu si Thieu Chuu	韶帝居士洋溢著人情道義的禪家詩韻	TCHN	2002	6	55
Lam Giang	Tim hieu Luu Khanh Dam qua tu lieu Han Nom hien co o dia phuong	通過當地漢喃資料了解劉慶譚這個人物	TCHN	2002	6	55
Pham Duc Duat	Quan Vien Tau	灌園叟	TCHN	2002	6	55
Nguyen Thuy Nga	Ve van ban sach <i>Thai Binh phong vat chi</i>	『太平風物志』版本問題	TCHN	2002	6	55
Tran Ba Chi	Nguoi ve ban do quan dao Hoang Sa the ky XVII - Do Ba Cong Dao voi ban do Bai cat vang	杜伯公道與他於十七世紀初繪制的「葛鑽（黃砂群島）版圖	TCHN	2002	6	55
La Minh Hang	Tieng Nhat va Tieng viet trong khu vuc van hoa Han	漢文化區域中的日語和越語	TCHN	2002	6	55
Ishi Kiminari	Chu Nom tieng Viet va chu Han dung de mo phong am trong tieng Phan	模仿梵語音用的喃字和漢字	TCHN	2002	6	55
Vuong Thi Huong	Hoi nghi Pha hoc - Trung tam Pha hoc Vien Nghien cuu Han	漢喃研究院譜學中心舉行譜學研討會	TCHN	2002	6	55
Dao Phuong Chi	Muc luc bai viet va tac gia <i>Tap Chi Han Nom</i> nam 2002	2002年『漢喃雜誌』文章與作者總目錄	TCHN	2002	6	55



『漢喃雑誌』『漢喃研究』総目録－1984-2002－

2003年11月30日発行

平成15-16年度文部科学省科学研究費（特定領域研究）

『東アジア出版文化の研究』計画研究班B 研究成果報告書Ⅱ

研究課題名：ベトナムの『地誌』の刊行について

研究代表者：八尾 隆生 (YAO Takao)

広島大学大学院文学研究科

(Graduate School of Letters, Hiroshima University)

E-Mail: yaotakao@hiroshima-u.ac.jp